Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI HỐN. — SỐ THỨ 2715

NGÀY THỨ NĂM 8 AVRIL 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

HANOI

	Hanoi	Hanoi (ngoài phố)	Chợ lớn	Sáu tỉnh Nam-kỳ	Hongkong, Tourane, Phnom-Penh, Vientiane, Savannakhet	Ngoại quốc
Một năm. .	6 $ 00	6 $ 00	6 $ 00	6 $ 00	6 $ 00	12 $ 00
Các làng và	»	3 . 00	3 . 60	3 . 60	9 . 00	»
Sáu tháng. .	3 . 00	3 . 50	3 . 20	3 . 20	3 . 30	6 . 00
Ba tháng . .	1 . 50	1 . 75	1 . 60	1 . 60	1 . 65	3 . 00
Một tháng. .	0 . 50	0 . 60	0 . 55	0 . 55	0 . 60	1 . 00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Colon, Hanoi

Propriétaire : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LOÃN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 2472

ANNONCES
Prix des insertions
Par centimètre de hauteur, sur 0m,065 de large.
Une seule insertion. . . . 0 $ 10 la ligne
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0 $ 10 la ligne
Réclame dans la 1re page. . . . 2 $ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1 $ 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

Một cái hiểm-tượng đáng lo ở xã-hội ta bây giờ

II

Có người nói: « Người Việt-Nam ta bây giờ kể-cả văn-đề rộng rãi, tư-tưởng đã mở mang, đã biết cái nền giàu thịnh của các nước văn-minh bây giờ, là phần nhiều nhờ về thực-nghiệp, và sự cạnh tranh rất kịch-liệt ở thế-giới này cũng đã xoay về đường thực-nghiệp. Vì thế cũng đã xô dẫy nhau vào đường ấy mà nghề làm ăn cũng đã có cải quan hơn trước. Hiện nay ở xã-hội ta, nghề công-nghệ thương mở rộng thêm ra cũng đã nhiều; việc công-tác luôn luôn khi nào cũng có, dùng-thụ được biết bao nhiêu người thường có công việc làm; lại mới đây cái vệc di dân khẩn hoang chính-phủ đương lưu ý đến, nhân dân ta lại còn có một cái hi-vọng rất to, những nhà tư-bản thì mong nhân dịp để khoáng-trương nông-nghiệp, đông sau thụ mới lợi to, nhưng người cùng-khổn thì mong được có đất mà cầy, có việc mà làm, không đến nỗi nghề nghiệp không có, ruộng đất cũng không, hai bàn tay trắng, không tìm được cách để độ-thân. Xem như thế thì biết cái cách mưu-sinh ở xã-hội ta bây giờ, vì với các nước văn-minh, thì vẫn chưa thấm vào đâu, mà xem với hai, ba mươi năm về trước, nghề-nghiệp thật cũng có thêm ra nhiều, cách sinh-hoạt của nhân-dân cũng không eo hẹp khốn nạn lắm như trước nữa » Phải, vẫn là thế thật, nhưng lại phải biết rằng ở cái buổi máy móc thịnh hành này, thì bao nhiêu mối lợi thu vào trong tay mấy nhà tư-bản, mà dân nghèo thất nghiệp lại càng nhiều, (bây nói ngay một việc vận tải ở các đường bây giờ, xe ô-tô chạy đường nào thì có bến nhà ấu phu xe tay và hàng cơm quán nước phải tuyệt nghiệp). Lại ở về cái buổi văn-minh vật-chất rất là tiến-bộ, cái số nhu-dụng của người ta càng thêm nhiều đồ ăn thức dùng, cho đến trăm khoản chi tiêu, đều gấp hai gấp ba khi trước, trừ ra một số ít người có sở thật là vững-vàng, tư-bản thật là dự dụ thì không kể, còn những nhà tư-bản cùng là những nhà mượn lưng vốn người, đã vì của ít sức mọn, không đủ đua tranh ở trong thương-trường mà hòng tranh được mối lợi, lại vì nhu-dụng quá nhiều, chi tiêu quá tốn, số tiền thu vào không đủ số tiền chi ra, mà thường thấy lắm nhà phải cáo cùng, phải tuyệt-nghiệp. Dưới nữa lại còn một hạng người, vốn liếng không có một đồng đã đành, nghề làm ăn cũng thật là cơ cực, chồng làm còn một ngày độ vài ba hào, vợ đi kiếm một ngày độ giảm bảy xu một hào, ăn tiêu lại rất là phiền phí, số tiền hàng ngày kiếm được, chỉ đủ vợ chồng con cái ăn một bữa lòng, gặp những việc xảy đến bất kỳ, như đau ốm ma chay vân vân, thế là mắc vòng công nợ, mà loanh quanh từng thiếu, cả đời gỡ không ra. Còn dưới cùng thì rặt là những người vô nghề nghiệp, chỉ nhờ hai bàn tay, hoặc là gồng thuê gánh mướn, mỗi ngày kiếm độ giảm bảy xu một hào, hoặc kẻ có tính lười biếng lại có mánh gian tham, thì sinh ra làm bậy làm càn, mà quân trộm cắp gian phi, cứ một ngày một nhiều ra mãi. Đó là một cái hiểm-tượng rất đáng lo ở trong xã-hội ta bây giờ, nếu không tìm phương bổ-cứu ngay, thì mươi năm nữa trở về sau, lại còn chưa biết đến đâu là cùng cực.

Vào khoảng mươi mười lăm năm nay, chính-phủ thấy vậy-hội đã mở-mang, cái mê mộng của người Nam mấy nghìn năm đã tỉnh ngộ, đã đến cái thời-kỳ tiến-hóa, công việc trong nước mới đại-đoạn thay đổi, để mở-đường tiến-hóa cho người Nam. Tôi trộm tưởng rằng nước Nam tỏi mai, phải đứng ở trong vòng liệt-bại bao nhiêu lâu nay, chỉ tại trí-thức lu lấp, nghề nghiệp thua kém, vậy cái bài thuốc đối bệnh để chữa bệnh nghèo cho người Nam bây giờ, chỉ cốt khai-trí với trị sinh là việc quan-thiết thứ nhất. Hiện nay việc học đã sửa đổi, từ thành-thị cho đến thôn quê, trường học mở ra cũng một ngày một rộng, số học-trò theo học cũng một ngày một nhiều, về đường trí-thức của người Việt-Nam sau này, sẽ ưng mong mở-mang dần dần ra được. Nhưng còn cái sinh-kế eo-hẹp, cái tình-trạng khốn-khổ của người Nam đã kể ra ở trên kia, há phải là việc tầm thường mà ta nên nhẵng bỏ đi ư. Vậy trù-liệu để mở rộng đường trị sinh cho người Nam bây giờ, thì trước phải trông vào quyền-lực của chính-phủ, sau cũng có một vài phần trông cậy vào những người có nhiệt-thành có trách-nhiệm ở các chốn thôn quê. Mong rằng ở các nơi thành-thị cũng như ở các chốn thôn-quê, trường công-nghệ cũng dần dần mở thêm ra, để dung-thụ trên tập những con nhà nghèo đã có bằng sơ-học yếu lược mà không thể theo học được lâu dài nữa, cùng là những người đứng tuổi mà đỡ dang không có nghề nghiệp gì. Có trù liệu ngay từ bây giờ, thì mươi năm về sau, người vô-nghề mới không đến nỗi một ngày một thêm nhiều mãi ra, thì cuộc trị an mới duy-trì được vững bền, mà vận-mệnh của dân-tộc Việt-Nam sau này, mới mong khá thêm lên được.

Ông Mạnh-tử có nói: « Thường dân đã không có của thường thì không giữ được lòng thường, đã không giữ được lòng thường, thì càn đỏ bậy bạ điều gì mà chẳng dám làm ». Câu nói ấy thật là thiết trúng cái tình trạng của xã-hội Việt-Nam sau này, đáng ngẫm nghĩ và đáng ghê sợ lắm thay.

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 4 Avril 1926

Việc nước Pháp

Nguyên-lão nghị-viện họp nhiều kỳ ban ngày và ban đêm, để hoãn-cải nhiều khoản, rồi bỏ 220 vé đối với 16 vé ưng-chuẩn toàn-thiên bản dự-án tài-chính. Sau gửi về thứ-dân nghị-viện, thì thứ-dân nghị-viện đã [illegible] bản dự án ấy.

Nghị-viện ưng chuẩn khoản thuế công-dân và cổ định miễn thuế cho những nhà phế binh, và những nhà lao-động tàn-tật vào hạng 50 %; một gói thuốc lá 40 grammes định giá là 2f50; tiền thuế muối mỗi trăm kilos tăng lên 20 quan; số đặt một khoản thuế phụ về các thứ thuốc trị-bệnh; khoản thuế về số tiền buôn bán của của hàng bán buôn tăng lên 2 %; nghị-viện ưng chuẩn việc độc-quyền về thuế nhập-cảng dầu-hỏa, trước tháng avril 1947, số một bản lệ riêng ấn định cái thể lệ việc ấy. Về các khoản ấy, tổng-cộng sẽ thu được 5 nghìn triệu.

Tam-dân nghị-viện nghỉ đến 20 avril, và nguyên-lão nghị-viện hoãn đến ngày 12 avril. Nay mai sẽ bắt đầu bàn về số chi-thu. Có lẽ M. Péret sẽ bỏ-việc đi Londres.

Việc Maroc

Ngày hôm qua, M. Briand lại hội-nghị với M. Sicez, M. Painlevé, và tổng-thống Pé-răn, cùng nhiều nhà chuyên-môn về các vấn đề Pai-châu, tại bộ ngoại-giao, về việc Maroc.

Báo *Matin* đăng tin rằng nghe đâu các sứ giả của Abd el Krim đương điều đình với các đại biểu nước Pháp, và Tây-ban-nha, trong khi ấy quân của Abd el Krim vẫn dự-bị khai thế công. Chưa biết tình-thế xoay ra thế nào.

Báo *Gazette de Voss* nói nay nêu lập một ban riêng của Âu-châu tại hội Vạn-quốc vì cứ theo như cái chủ nghĩa Monroe, thì mọi việc của hội Vạn-quốc quyết nghị không có giá-trị gì đối với Mỹ-châu, và Viễn-đông.

Việc nước Nhật-bản

Cuộc hội-nghị năm thứ 34 của đảng Labour Party đã họp ở Whitsay-Bay. Ông hội-trưởng là M. Jeweth xin đặt lệ kiểm đốc các nhà ngân-hàng, các mỏ, và các cục vận-tải. Ông phản-kháng việc liên lạc với đảng cộng-sản.

Bộ tư-chánh quyết nghị năm nay về các khoản bồi-thường của nước Nhật số lấy các dụng-cụ về vô-tuyến điện đáng giá 3.000.000 viên. Việc thi hành nghạch quan-thuế mới, về lòng cứu, và các đồ đặt bằng lông, sẽ hoãn đến tháng septembre, tức là năm hãn giao-ước Pháp-Nhật, nước Anh, nước Ý, nước Bỷ, và các nước khác cũng được hưởng cái lợi ấy. Số hàng phẩm nước Đức nhập-cảng trong độ mới rồi tăng lên nhiều, còn số các sản-vật khác thì giảm đi một ít.

Cứ theo như mệnh-lệnh gửi cho các đại-diện Nhật-bản tại hội đồng dự bị cuộc hội-nghị thanh giảm quân bị, thì nước Nhật định giảm số tàu lục binh, phi binh và hải-binh. Song nước Nhật nói nay muốn ấn định một cái chương trình về việc hàng-không dân sự, vì không mà phân biệt được tàu bay nhà binh, và tàu bay buôn bán. Nước Nhật không muốn bàn về cái vấn-đề tàu ngầm nhưng cũng ưng việc cấm hơi ngạt.

Việc nước Yougoslavie

[illegible] vương gửi cho tòa nội-các xin từ chức. Tòa tối-cao từ chức, là vì M. R ditch không ưng hợp các công việc của nghị viện.

Việc ở Syrie

Ở Beyrouth có tin rằng bộ tổng ủy viên nước Anh ở Palestine có lại các rằng M. De Jouvenel, và M. Ponsot đã họp ý nhau về việc trả cho hai xứ Palestine và Syrie tiện đường giao-thông với nhau, và hai ông đã ấn định cái chương-trình đường giao thông với nhau.

(*Indopacifi*)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nhờ ngài làm ơn giải [illegible]

Bà có tôi trước có làm chức-thư cho cha tôi hai cái nhà.

Chức-thư ấy có bà có tôi cùng với chồng (là dượng cha tôi) ký và cả các con nữa. Lúc bấy giờ tôi mới có 10 tuổi và cả tôi cũng ký vào trong chức-thư tên là M

Khi tôi 16 tuổi thì tôi đổi tên là S. đi học, lấy vợ, tôi đều khai theo tên này cả.

Vậy xin ngài chỉ giáo cho mấy điều sau này:

1. Cha tôi chỉ có tôi là con trai, thì nay tôi có được hưởng hai cái nhà ấy không?

2. Nếu được thì tôi phải làm thế nào mà chứng minh rằng tên M. ký ở chức-thư là tên tôi?

3. Các con của bà có tôi có thể đòi quyền lợi gì về hai cái nhà ấy không?

4. Mẹ tôi (là vợ cả thầy tôi) có được hưởng dụng hai cái nhà ấy không?

LỜI ĐÁP. — Trong bài ông hỏi tiện ấy, ông không nói rõ là thân-phụ ông mất trước hay mất sau bà cô ông.

Nếu thân-phụ ông mất trước thì cái chức thư của bà cô ông thành ra vô hiệu vì rằng lệ người hưởng tài sản mà mất trước người lập chúc thư bao giờ cũng thế. Theo như trường hợp này thân-phụ ông đã không được hưởng hai cái nhà ấy thì tất ông cũng không được hưởng. Theo như trường hợp thứ hai, nghĩa là bà cô ông mất trước, thì thân-phụ ông được hưởng, nhưng chức-thư ấy phải có hai người ký-nhận nghĩa chứng và có lý-trưởng áp-triện nghĩa thực thì mới hợp lệ, không thì không có giá-trị. Bây giờ mới giải đáp đến mấy câu ông hỏi:

1. Nếu ông là con một, không có anh em chị em nào nữa thì ông được hưởng hết cả tài sản của thân phụ ông cùng hai cái nhà của bà cô ông để lại nữa.

2. Ông có thể mượn người làm chứng, hoặc trình các giấy má ở gia-đình, số nhà trường, giấy khai-sinh, văn vân để chứng-minh rằng M. với S. cũng là một người.

Và ông cũng không cần phải chứng minh việc ấy làm gì, chỉ khi nào người ta cãi rằng cái chữ ký của ông, ở trong chức-thư không phải là chữ ông, nghĩa là người ta cho cái chức-thư ấy không hợp lệ thì ông mới phải chứng minh. Nếu không ai cãi về điều ấy thì thôi, vì rằng ông là thừa-kế của thân-phụ ông, chứ không phải là thừa-kế của bà cô ông, như vậy thì bà tất phải xem ông có ký ở trong chức-thư ấy hay không.

3. Các con cái bà cô ông đã ký vào chức-thư ấy để cho thân-phụ ông hai cái nhà, thì nay những người ấy không thể cãi là chức-thư không có giá-trị được, trừ ra chức-thư làm không đúng lệ như đã nói trên kia thì không kể.

4. Thân-mẫu ông, nếu là vợ cả thân-phụ ông thì được hưởng dụng các tài-sản của thân-phụ ông (tức là hai cái nhà ấy nữa) cho đến khi chết, trừ ra trường-hợp bà ấy đã [illegible] thì không kể.

Ph. h-L.

Việc Trung-hoa

Ngày 1er Avril

Tình hình Bắc-kinh

Hiện tình Bắc-kinh rất là rối loạn. Liên-quân (quân Ngọ hội Phụ và quân Trương-tác-Lâm) không chịu hòa, nhất định đánh đuổi quân dân quân để chiếm lấy Bắc kinh. Mấy hôm nay liên quân đánh riết lắm, trong kinh thành phố ông bị rất nghiêm nhặt, tại giao dân bọng sứ đoàn để tỏ chiến đấu quân tự-vệ, đề phòng loạn quân khỏi tràn vào.

Có tin rằng Đoàn-kỳ-Thụy đã phái bộ Bắc-kinh lên trốn đi đâu rồi. [illegible] Trần-ra ở giao-dân-hạng.

Nội-bộ phái-Phụ và Trương-tác-Lâm đã bàn rút nhau, hễ sau khi đã chiếm được Bắc-kinh sẽ tha cho Tào-Côn được từ chức, đuổi Đoàn-kỳ-Thụy, Cử Trương sĩ Tiân lên làm đại tổng thống, cử Ngân văn-Ngọc tổ chức lên nội-các.

Quốc dân quân vây chặp chính-phủ

Có tin ở Tuân-tân rằng quốc dân quân kéo đến vây sắp chính phủ, yêu cầu bắt đặt vệ binh bỏ bắt khí giới và mang những tên vệ binh bắn chết học sinh hành hình. Đoàn-kỳ-Thụy phải điện đi các cấp với Trương sĩ-giang, sau có lệnh Trương bắt giải tán, quốc dân quân mới chịu lui.

Ngày 27 mars ở Thượng-hải có phải hội truy điệu các học sinh bị giết ở Bắc-kinh đến hội có hơn ba vạn người. Làm lễ xong đồng thanh quyết đuổi Đoàn-kỳ-Thụy. (*Dịch báo Thu*)

Lễ truy điệu ông Phan-chu-Trinh

Tại Hà-nội

(Tiếp theo)

Bài viếng của ông bảng Bùi-Kỷ

Than rằng:

Tạo-hóa hẹp gì chữ số, đem tháng ngày hạn bước anh hùng;

Giang sơn chung một mối sầu, mượn mưa gió hà cơn dị-hận.

Cuộc tử sinh tuy trong lẽ tuần-hoàn; Niềm thống-tích biết bao giờ cùng tận.

Nhớ bạn xưa:

Bảm khí linh kỳ, mức danh tài-tuấn. Lên-văn-đàn một lá mặc-kỳ,

Phá thu-viện mấy vòng bút trận. Vẫn đã biết phong trào hội mới, nghề bút nghiên nên xếp xó nhìn đi;

Song cũng là đăng hồ nghiệp thường, kiếp liễu chiếu phải theo đà bước rắn.

Trường lúc quản hoa vấy mực, bảng hội đình ăn dứt chữ tài;

Đến khi áo đỏ ngật dầu, ngôi giáp ất thua về cái phận.

Nhớn nhỏ cũng hàng khoa giáp, thư sinh vừa gặp bước thê gian;

Chồng gai tưởng đến thế đồ, chí sĩ bỗng trạnh niềm tru-mẫn.

Phẫn thì lo thế nước hao mòn,

Phẫn thì ngán lòng người mê mẩn;

Rắp muốn đồng tâm hiệp lực, gọi anh em tỉnh giấc trường-miên;

Kịp toan dịch triệt cải huyền, tìm bùa thuốc chữa cơn hắc-vận.

Sang Tàu sang Nhật, du lịch mấy phen;

Còi Bắc còi Nam, hô hào lắm bận.

Cũng là tiếc rừng tiên bể bạc, hội liên thương toan mở lối phù cường;

Cũng là đau dân khổ quan tham, sách bình trị phải gì ải lông trung khẩn.

Cũng là mến vận minh giáo hóa, muốn mở trường cho lối học không [illegible] diễn thuyết để lòng người hưng phấn.

Dốc chí nhớ thấy cây thạn, tính lợi chung xướng nghĩa để huề;

Ra công mở lối đưa đường, theo bước mới làm phương dụ-dẫn.

Bỗng gặp chính thời biến khởi, nhân nhà cạo nên mất qui dòm nom;

Lạ gì vũ lộng thói thường, vì mật xấu để mày ngài lận đận.

Bia đắng nhân buộc tội nho-lưu,

Ngục tam tự trải tai công luận.

Nhờ hội Nhân-quyền giải cứu, xá tử hình phá án hồ nghi;

Nhẹ mình hải-đảo tiêu dao, mượn phối địa làm nơi thao-ẩn.

Hết Côn-luân lại về Mỹ-thọ, bước gian nan mà vẫn ung-dung;

Theo sử tình thẳng đến Pháp-đình, lòng khẳng khái càng thêm phẫn-chấn,

[illegible] Pháp-Việt mong được vững bền;

[illegible] ở đâu.

[illegible] khi làm mướn, đến càng đỏ trăm vấp chẳng chồn.

Trót đã mang chút nghĩa sinh tồn, tính trước mất, tính sau lưng, mong quốc bộ một ngày một tấn.

Nhà thì nghèo, vợ không còn, giai mất sớm, trơ hai mụn gái ngây thơ;

Mình thì yếu, sống cũng dở thác không đành, mang cái tuổi già luân-quẩn.

Thế mà nhà chẳng thiết, thiết giang sơn nên thệ-tử cũng quên;

Thế mà mình chẳng lo, lo chủng-tộc để hình hài phải bẹp.

Mòn mỏi những thâu đêm suốt sáng, bệnh ái ưu phạm đến cao hoang;

Ngậm ngùi khi ở Pháp về Nam, mình thiết thạch còn trơ tu-mẫn.

Trình lại hăm mốt năm bôn tẩu, trải mấy nắng mưa gió bụi, đôi thanh thiên giải tấm cô-thâm;

Đến nay năm sáu tuổi sa-đà, bao nhiêu gan ốc thịt xương, tìm tỉnh-địa làm nơi lữ thân.

Bóng tinh lạc sóng rung núi chuyển, hồn tinh thanh về chốn thương-minh;

Khói hồng tàn qui khóc thần gào, khí trảng liệt rậy miền châu quận.

Ôi! quang-âm vi-vụt, ảng bui câu bạy;

Hoa-biểu mệp-mở, từng mấy bạc lần.

Thương vì ai để mưa gió đìu-hiu,

Tiếc vì ai để cỏ hoa thờ-thẩn.

Khi chính giá về gò đất, dợi văn-xoay để giúp cơ huyền;

Nợ chung phó mặc non sông, đủ cọn lở hà tan khỏi giận.

Tội nay:

Đoạn kim nhớ hạn, nghĩa cũ bôn khoán,

Mai ngọc tiếc người, mối sầu ngơ ngẩn.

Truyện giai nhân này bút lâm-li,

Hội thân ái kia bài bi-phẫn.

Tưởng lúc chân giới góc bể, tình tắt giao từng gắn bó đinh ninh;

Phút đâu cõi suối làng mây, hồn kia cỏ luống đi về vơ vẩn.

Ngẫm lại cũng đành cho kẻ khuất, đã lắng lặng trong tuồng ảo hóa, giấc nghìn ngơi là giấc êm đềm.

Thôi là khi ngại chút người còn, dang vấn vơ bên mối bóng bong, ai sáng tỉnh mà ai lầm lẫn.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cung Bộ Petrus Ký (67-74) Tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tại Hải-phòng

Hôm qua đã thuật lễ truy-điệu, làm tại chùa Du-hàng, nay nói tục đăng các câu đối như sau này :

Bạ h-thái-Bưởi

Tăng ngã nguyên-lư ng.

Vũ-trong-Hai, Ngư ền-mạnh-Bồng, Vũ-đức - Nha, Ng-uyễn - tiến - Ân, Trịnh-đình-Rư, Nguyễn-văn-Phách, Nguyễn-hữu-Công, Lưu-văn-Ngữ, Nguyễn-Hoạt, Lê-văn-Đính, Chu-xuân-Uyên, Nghiêm-thượng-Giao.

Dàn chi tiền giác.

Điện-báo-cục

Cách mệnh nan, cách mệnh dĩ hòa-bình vưu nạn, dân quyền thuyết, chính kiến thư, nhị thập niên chi-thế chuyển di, đáo đệ hùng-đàm trình thiết hữu yết.

Tiên-sinh tự, tiên sinh tính tình-hăn bất tự, Hà-tiên nam, Lạng-sơn bắc, thiên vạn cổ giang sơ hà dĩ lệ, trù ông tư chính khí trùng kim thang.

Đình-gia-Hân, Vi-Kinh, Bùi-thư-Uyên, Nguyễn-văn-Điền, Trần-Ngọc-Liên, Nguyễn-thái-Điềm, Lê-văn-Trương-thị, Ngày n-môn-Lệ-thị.

Nhờ một trời đất chẳng thương dân, cho non nước về ang mây mưa.

Than ôi ! giang sơn còn thiếu một anh-hùng, lấy ai lo toan việc nước, để dân em luống những đau lòng.

Đông-Báo

Dân-quyền tiên-đạo.

Quảng tin nhạc hội

Cô chi đi đá.

Bắc-kỳ thanh-n n thể dục hội

Chủ nghĩa còn dài.

Đạch-Tiểu công ty

Chi trang sơn hà.

Hải-phòng dân-dự ng : Hoàng-văn-Ngữ, Đinh-văn-Uyên, Chu-hữu-Đán, Hoàng-văn-Giáp, Nguyễn-văn-Hòa, Trần-như-Tuân, Trần-văn-Tuân, Vũ-văn-Tiêm, Đặng-hữu-Vạn, Đặng-hữu-Luân, Lý-trần-Kỳ Hoàng-Vinh, Nguyễn-hữu-Tá, Trần-đăng-Đại. Mai-văn-Tựu, Vũ-Đỏ.

Non sông sâu thẳm.

Bắc-kỳ hội

Nước [illegible]

Cửa học sinh t rong kỳ nghỉ

Chủ nghĩa hữu thừa thành, ngỏ bỏi tri tu vinh thân.

Dân - quyền năng thực hiện, Tiên-sinh chân thị trường tồn.

Lạc-mông đài a quán

Chủ nghĩa trường tồn.

Hải-phòng cảnh-hóa toà : Bà-văn-Tiêm, Lê-văn-Cương, Phạm-văn-Bao, Lê-văn-Cương, Nguyễn-văn-Thơm, Phạm-Bảo, Phạm-Hồ, Bùi-Ngữ, Nguyễn-văn-Tài, Đào-văn-Đăng.

Dân-chủ tinh-thần.

Lưu-đồng-phát : Lê-văn-Can, Vũ-văn - Chương, Đoàn - văn - Nghiêm, Nguyễn - văn - Kinh, Nguyễn-văn-Nhơ, Phạm-công-Cách, Nguyễn-văn-Đăng, Lưu-trung-Tự, Bùi-văn-Lôn Trần-thế-Hiện, Phạm-văn-Phương, Nguyễn-văn - Giới, Vũ - văn - Bân, Trần-công-Anh, Nguyễn-quang-Hợi, Phùng-như-Lâm, Trần-văn-Điển, Hoàng-hữu-Hoạt, Lưu-trung-Nhẹ n, Trần-Thiện, Nguyễn-văn-Liên.

(Còn nữa).

Tin Saigon

Đám tang ông Phan-chu-Trinh

Sáng ngày chủ-nhật 4 avril tới đây đám ông Phan-chu-Trinh, mọi việc rất yên-tĩnh. Người đi đưa đám rất đông.

Việc tiểu-sử thiếu-phán thương mại

Ngày 10 avril sau mười giờ sáng thương g-mại Saigon sẽ truyền cử thiếu-phán dự khuyết tại tòa án thương-mại. (Indopacifi)

Tại hiệu BẢO-CHẾ MONG có bán :

CELONATE DE SOUDE dùng làm phấn.

L'ALUN de CHROME dùng để nhuộm da.

ACIDE TRIORHYDRIQUE dùng để đánh thuốc lông.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng, bánh và bơ, phô-mát.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 74 độ
15 giờ 26 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	11 $ 00
nhì,	10 00
ba,	9 20
Thóc hạng nhất,	6 50
Ba ngô	6 50

Giá bạc. — Kể từ ngày 7 Avril 1926, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 1 f. 45.

Thị giá quốc trái.

Ngày 30 Mars 1926

3 °/₀	hoàn dần	60 f. 05
3 °/₀	hoàn dần	85 f. 95
4 °/₀	vĩnh viễn 1917	45 f 25
4 °/₀	» 1918	45 f. 00
5 °/₀	» 1920	65 f 00
5 °/₀	hoàn dần 1920	73 f. 05
4 °/₀	1925	90 f 60

Ngày 6 Avril 1926

3 °/₀	vĩnh viễn	48 f. 50
5 °/₀	1915-1916	57 f. 70

Tin tàu. — Tàu *Songdoo* ở Hải-phòng sẽ chạy đi Hong-kong đường Holtbow và Fortbayard từng mồng 9 Avril tới 10 giờ.

— Tàu *Indus* ở Hanoi sẽ mang xuống phát tối mồng 8 Avril.

Quan Toàn-quyền đi vịnh Hạ-long đã trở về. Quan Toàn quyền và Varenne đi nhà cũng quan cai-trị Tellat đi vắng 1 một tại vịnh Hạ-long mấy hôm trước, thì đã trở về tới Hanoi chiều thứ ba hôm qua.

Quan Thống sứ đi vịnh Hạ-long đã trở về. — Quan Thống-sứ và Rouen phu thân ra nghỉ mát tại vịnh Hạ-long hai ngày thì đã trở về Hanoi chiều thứ hai vừa rồi.

Những giấy không ký tên. — Bản-quán xin nhắc để độc-giả nhớ rằng, phàm những bài gửi đăng báo thì phải ký tên, phải để chỗ ở và nếu là bạn mua báo thì nên đính cả cái giấy (mẫu báo nếu, để cho bản-báo có thể dễ xét được. Những bài gửi đến mà không có [illegible] thì bản báo cũng không đăng.

Đường mâu nghiêu. — Quan Đốc-lý Hanoi báo cho rằng đường Francis Garnier (từ hồ Hoàn-kiếm) sẽ bị mấy đoạn :

Một đoạn từ phố Paisy đến phố Felionneau.

2. Cả phố hàng Dầu (từ đầu đến).

3. Con đường 89 một đoạn từ phố hàng Bún đến phố Đỗ hữu-Vị về phía xây cống,

4. Phố Wiélé.

Kỳ thi ở trong Đông-pháo. — Kỳ thi trong Đông pháo sẽ đặt đầu từ ngày 5 avril. Các thí sinh nên này :

Bài quốc ngữ dịch ra chữ Pháp

Một trận mưa ra tiền ra bạc

Trời nắng đùa sang tháng tư, đã cảng sang càng nắng lắm, cả mình đang đi đường mà như đi vào lò sưởi, phàm người lạch, cách ôn-sông, chỗ nào cũng cạn, không còn nước để tắt vào ruộng, chiêm nào cũng vắn cháy, xóm làng, song cũng con mà lại không mưa, lấy gì mà cấy, bảo thế chịu. Nếu cứ rồng rã thế độ nữa tháng thì lúa mà hỏng cả.

Được một buổi trời mưa to lắm; nước xuống như trút có một ông tháo ở ngoài đồng về, quần áo vết lướt thướt, một cậu bé con đang đứng cửa đón hỏi tin sáng, « Mưa làm gì cho ông mới » ông lão mỉm cười vừa nói « Chán nản cảm con trận mưa này, mưa ra vàng ra bạc đấy. Cậu tớ con nhiều ruộng đất rồi bỏi « vàng bạc đâu bỏ ông » ông lão bỏ ra đồng. Mưa cho lúa tốt, cho nhiều thóc, thóc thì là vàng là bạc. Lúa bé con về tay con. Rồi ông cháu cùng đứng cửa trông ra cánh đồng, thấy ngàn lúa xanh am, có cơ thóc hờ tươi cười cũng như người nắng cơn vậy.

Bạo tự-nhi-đạo

Chuyện ông Phạm-ngọc-Lão

Phạm-ngọc-Lão là người tỉnh Hải-dương, làng Phú-dụng, nhà nghèo, có tài hơn người, tính thích đọc sách hay ngâm. Bố nghỉ việc gì thì trong bụng cũng lo cho cha nhất. Có một hôm đang ngồi bên đống rơm rạ, trong bụng đang nghĩ một việc thì gặp Trần-hưng-Đạo đại-vương tiếp qua, quân hầu đầy đường, quân lính đội thét đánh, ông cứ ngồi yên, quân trung đội đến, ông cũng không biết, không tránh, nó mới lấy dao đâm vào đùi mình chảy đầm đìa, ông vẫn ngồi tự nhiên, đến lúc Trần-đại-Vương đến, hỏi sao không đứng dậy, ông bẩm « Tôi đương nghĩ một việc nên không biết, có phạm uy-nhiêm, xin ngài thứ cho » Trần-đại-vương thấy ông tướng mạo khôi ngô, có tính đặc biệt như thế, bèn đưa vào trong phủ dùng làm gia tướng, coi quản hết cả các quân.

Ông bẩ ẩn cùng chưa phục tính, mới xin về làng nhỉ mấy tháng, ông về làng, ra ngoài đồng, bảo ông quản đồ đạc vào để tập chạy, nhảy, đạp. Ba tháng thì thành thuộc, đi lại như bay, nhảy cao hơn 1 trượng, đi 1 lần có gò đống, ra đấu lực với các quân, võ lực cao tường, ai cũng phải phục. Sau ông theo Trần-đại-vương đánh giặc Nguyên võ công hiển hách, làm đến Đô-thống. Nay làng Phú-dụng hãy còn Thánh-Hoàng.

Giấy bạc mới. 5 đồng. — Nay mai nhà đông-pháp ngân-hàng sẽ phát-hành ra những giấy bạc 5 đồng mới, khác hẳn với các giấy 5 đồng đã có xưa nay. Tuy giấy 5 đồng mới này cho vì nhỏ hơn giấy cũ, song cũng dùng nhận đều người ở giấy cũ cũng có thể quen thì giấy mới vẫn có mà tiêu

BÁN VÌ BỊ KÉT

Các đồ đạc hãy buông ngủ, buông ăn, bát đĩa, đồ nấu bếp, vân vân, giá rất hạ.

Hỏi tại 46, phố cửa Bắc Hanoi, từ 12 giờ cho đến 1 giờ 1/2. 5.629

Danh dự hội tinh (*tiếp theo*). — Các hàng binh-sĩ có tên sau này đều được thưởng danh-dự hội-tinh.

Hội tinh bạc hạng nhì :

Vị khố đỏ thứ nhất : MM. Đặng-v-Thiều, phó quản ; Vũ-văn Vinh, đội ; Nguyễn-văn Hiệp, đội ; Trần-v-Cro, đội ; Trần-văn-Hợi, phó quản, Tạ-huy-Trinh, bếp ; Mai-xuân-Ba, đội ; Đào-Chước, bếp ; Đỗ-v Giới, bếp ; Nguyễn-hữu, bếp ; Nguyễn-Tiến, cai ; Trần-đức-Đạt, cai ; Đỗ-huy Lâu, bếp ; Lê-văn-Tiếp, đội ; Nguyễn-văn-Sang, đội ; Trần-van-Hợi, bếp.

Vệ khố đỏ thứ nhì : MM. Lương-Doãn-văn-Tuyên, bếp ; Lưu-h-Cảm, đội ; Uông-Tai, bếp ; Trương-xuân-Ban, bếp ; Phạm-kim-Pano, bếp ; Ngvăn Rong, cai ; Vũ-văn-Khanh, bếp ; Đinh-văn-Khang, đội ; Nguyễn-văn-Vang, đội ; Nguyễn-v-Chinh, đội ; Trần-hữ-Sa-, bếp ; Trần-K an, bếp ; Phạm-văn-Coi, đội.

Vệ khố đỏ thứ ba : Trần-văn-Hanh, bếp ; Nguyễn-v-Can, bếp ; Nguyễn-ba-Vi, đội ; Phạm-xuân-Tuất, đội ; Lê-văn-Bạch, bếp ; Mai-văn-Sinh, đội ; Nguyễn-tiến-Lộ, đội ; Ng-văn-Tư, bếp ; Trần-Sinh, đội ; Vũ-đình-Vinh, bếp ; Vũ-đình Toàn, đội ; Nguyễn-văn-Thanh, đội.

Vệ khố đỏ thứ tư : MM. Văn-xuân-Vong, đội ; Nguyễn-văn-Vinh, phó quản ; Nguyễn-O , phó quản ; Ng-v. Viên, bếp ; Phạm Ký ; Trần-uy, bếp ; Phạm Khu, bếp ; Trần-văn-Toàn, bếp ; Nguyễn-hưng-Tâm, đội ; Trịnh-bá-Chu, đội ; Đặng văn-Ngọc, đội ; Đinh-xuân-Khuê, cai ; Hoàng-văn Ký, cai ; Lưu-quang-Sản, bếp ; Vũ-đình-Phương, đội.

Vệ lục quân t ược-tị thứ 11 : MM. Nguyễn-văn-Xương, bếp ; Vũ-đình-Phương, bếp.

Vệ khố đỏ Trung-kỳ : MM. Sen, đội ; Đặng-Trị n, quản quản ; Ngvăn-Hòa, bếp ; Dần, bếp ; Sử, phó quản ; Lê-văn-Ngoan, đội ; Trần-văn-Quang, cai ; Lý Hoàng, phó quản ; Một, đội ; Võ-thanh-Liêm phó quản.

Vệ pháo thủ thứ tư : Mai-v-ết Dong, bếp ; Nguyễn-văn-Xen, phó quản ; Phạm-hữu-Lung bếp ; Nguyễn-văSen, bếp ; Trịnh-Qui, bếp ; Hoàng-v-Kim, bếp ; Lê-văn-Bưởi, đội ; Nguyễn văn-Giá, bếp ; Lê-văn-Bộ, bếp ; Trần-văn-Thúc, cai ; Nguyễn-đình-Khoát, bếp.

Đội kị mã : M. Nguyễn văn Qui, bếp.

Đội công-binh : M. Phạm-v-Phong, đội ; Trần-văn Lu đội ; Nguyễn-đức-Hi, đội.

Đội nhà thuốc : Trần đình Ban, đội ; Trần-v-Tiết, đội.

Đội sen-đầm : MM. Bùi-đức Riệu, artillaire hạng nhì ; Lê-văn-Rân, auxiliaire hạng nhì.

Đá bóng tài. — Chiều thứ hai vừa rồi, ở bãi cỏ sông có sước đá bóng thi đo hội FA (Association Football Rufide) và hội Edep tranh đấu. Tuy mưa lớn thế mà đám Hà thành ta ra xem cũng khá đông. Trước khi đi thi ai cũng đã chắc là bên Edep được vì các người dự cuộc hôm đó đều là những tay lão luyện cả.

Đúng ba giờ rưỡi thì bắt đầu chơi. Quả bóng mới lên khi xuống, lúc ở bọn này khi sang bên kia, nếu cứ so tài chơi bóng thì hai bận không hơn kém nhau mấy, song bên AFRA vì mới chơi lần thứ nhất, chạy không quen đuổi sức nên mới lơ tempo đã bị tan luôn hai vàn không gỡ được.

Đến 21mo tempo bên AFRA có sức trở tài mới chơi độ mười phút đã gỡ được một vàn. Từ bấy giờ mãi đến lúc hết, hai bên chơi rất kịch liệt nhưng bất phân thắng bại. Kết cục hội Edep được một vàn. Khi tan cuộc hội AFRA mới hỏ Edep về hội quán xơi nước. Hội AFRA sẽ đá lại đợi hai tháng, nay đá với Edep là một bữa tiệc tinh mà chỉ thua có một vàn thì cũng đáng khen thật ! Còn bên Edep ăng thì cũng không lấy gì làm lạ, vì sức lực họ cũng có mà vừa đi mới trước hộ. A FRA nhiều.

V. lai cảo

10 ĐIỀU RĂN

Tích chuyện rất hay

Chiếu tại rạp chiếu bóng

CINÉMA PALACE

Phố Tràng-tiền, HANOI

Trong một tuần lễ :

Từ thứ tư 31 đến thứ ba 6 Avril 1926

3.800

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thường thăm ốp ngã đàng Bắc-đầu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnviện Tanis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said (El-ụp Ind.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều tối — đến 17 —

KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÂM-CHỨNG : Giá 1 $ 00

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, Số 236

Các kiểu ảnh trong ngày truy-điệu cụ Phan

1°. Chân-dung cụ Phan-Chu-Trinh.

2°. Linh-tôn cụ Phan-Chu-Trinh, (chụp giữa).

3°. » (chụp bên).

4°. Hai cô nữ-sĩ Nguyễn-Băng-tâm, Lê-Hằng-Phương mặc tang-phục làm lễ đàng hoa.

5°. Phía trong đền (hồi 11 giờ).

6°. Phía trong đền (hồi 12 giờ).

7°. Ngoài phố lối rẽ vào đền, có ô-tô quan chánh mật-thám và một đoàn lính cảnh-sát.

8°. Ngoài phố lối rẽ vào đền có một đoàn nữ-học-sinh đứng tỏ tình thương tiếc (hồi 12 giờ).

9°. Ngoài phố lối rẽ vào đền hàng mấy nghìn người đang ngóng đợi (hồi 1 giờ).

10°. Ngoài phố lối rẽ vào đền (hồi 2 giờ).

11°. Ngoài phố lối rẽ vào đền (hồi 3 giờ).

12°. Ngoài phố lối rẽ vào đền (hồi 4 giờ).

13°. Ngoài phố lối rẽ vào đền (chỗ xe đỗ).

14°. Khi làm lễ xong, công-chúng trở ra về.

HƯƠNG-KÝ, Photo Hanoi.

Mấy phố lại không có điện — Vì mấy đêm hôm, tối hôm nay mấy đường ấy lại không có điện, trong độ hai giờ đồng hồ.

Lại mất trộm giầy điện-thoại. — Theo lời ấy quyền của quan Dự thẩm Hanoi, số mật-thám đã cho xét lại về việc mất trộm giầy điện-thoại ở Ngọc-lâm (Bắc-giang) và ở kilomètres 16 × 300 đường Hanoi xuống Haiphong.

Trộm cắp và bội tín. — Đinh-văn-Cay 44 tuổi và Đào-văn-Ba 41 tuổi ở ngõ Sinh-từ bị kiện là bội-tín mấy số tiền của một người Tây ở Hanoi ;

Trần-văn-Thi 27 tuổi cu-ly xe, nhà ở đường tiếp phố hàng Lọng bị kiện là lấy đồ xe sửa Lê Tiến-Hanh cũng ở phố ấy số 74 ;

Bùi-văn-Hoa 19 tuổi nhà ở làng Dầu số 24 ăn cắp 80 đồng bạc của M. Trần-quang-Kỳ ở phố Raffoneau số 39 ;

Triệu-văn-Xoàn 27 tuổi cu-li nhà ở đường Huế số 112 bị kiện là ăn cắp các đồ vật của M. Ng-v-Chiêu, ở phố Bờ-hồ số 19, thì nay đều phải bị giam để xét hỏi.

Theo lệnh quan Biện-lý Hanoi sẽ mật-thám đã cho dẫn khám nhà tên Ng-viết Tuất cu-li ở nhà ở Vạn-phúc (Hà-đông) ăn cắp một cái tập da đựng quần áo và các đồ vật của M. Đỗ văn-Đẩu học sinh nhà ở đường 33 số 3.

Phạm-văn-Cung, đi ở, làm cho M. Vũ-văn-Khôi nhà số 71 phố hàng Điếu bị thua ăn trộm quần áo cũng đồ tư trang đáng giá 253 đồng.

Nhà chớp-ảnh hàng Quai Hanoi

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ thứ bảy 27 Mars đến thứ sáu 2 Avril 1926

QUANG-TUYẾN NHẬT-BẢO

Chớp các thời-sự toàn-cầu

Một phim phiêu lưu tiểu-thuyết rất đẹp

Có tài-tử COW BOY và TOM MIX ra trò

Trong tích

QUÂN GIAN-PHI Ở BIÊN - GIỚI

Có năm đoạn

GÀY HAY BÉO

Chuyện đặt phóng, rất buồn cười có 2 đoạn

3.009

10 ĐIỀU RĂN

Tích chuyện rất hay

Chiếu tại rạp chiếu bóng

CINÉMA PALACE

Phố Tràng-tiền, HANOI

Trong một tuần lễ :

Từ thứ tư 31 đến thứ ba 6 Avril 1926

3.800

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thường thăm ốp ngã đàng Bắc-đầu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnviện Tanis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said (El-ụp Ind.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều tối — đến 17 —

KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÂM-CHỨNG : Giá 1 $ 00

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, Số 236

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

MEN RƯỢU QUYỀN MẬU HÀNG

(CATALOGUE) Ở ĐÂY

3002

Quan Bốc-tơ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh tốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gió, số nhà 33, Hanoi, dây nói 314.

Quan Bốc-tơ có cả nhà cho người đi, người ốm đến nằm, ai cần lại hỏi. 3021

VIỆC BẮC-KỲ

HẢI-PHÒNG

Ngã ô-tô. — Ngày 3 avril, hồi 10 giờ rưỡi sáng, xe ô-tô số T. 3131 đi đến phố Metz đụng phải chiếc xe tay hiệu P. P. D. số 2444 đỗ ở đọi vệ đường bên tay phải. Tên phu xe tay bị ngã, thương may không việc gì, còn chiếc xe tay bẻ gãy một bên tai và rách mất cả áo tơi.

Hồi 16 giờ ngày 4 avril chiếc xe ô-tô số T. 2157 do M. Tabrode Léopold làm ở nhà buôn ở Hanoi cầm lái xe đi đến km. 10 và 11 đường Bờ sơn đê phải một người đàn ông tên là Phạm-văn-Phối 23 tuổi quán làng Xuân-úc, huyện Tiên-lãng tỉnh Kiến-an. Người ấy xây xát nhiều chỗ, nhưng may không nặng lắm, hiện đã cho đưa vào nhà thương buộc thuốc.

Đánh người rồi đi trốn. — Kim-bi-Tý 30 tuổi, làm nghề nấu bếp nhà ở cho con đường Hàng-kinh có đơn kiện tên Dục và tên Lăng đánh thị và lấy mất một chiếc nhẫn vàng đáng 4 $. rồi cùng đi trốn.

Muốn bán một cái xe song-mã e Victoria còn tốt, và một con ngựa, cùng cả đồ ngựa đủ đồng xe song-mã. Hỏi tại M. Desgranges 33, Rue de Lille, Haiphong. 5.611

Có ô-tô hiệu Penhard 15 mã-lực, 6 chỗ ngồi, giá rất hạ, hỏi tại nhà giấy P. Brifaud ở Sáu-kho Hải-phòng. 5612

Ăn trộm nhẫn. — Hoàng văn-Bén 49 tuổi, làm phu ngõ-lò, nhà ở Lạc-viên bị thua ăn trộm một cái nhẫn để ở vườn hoa của thành phố nên phải bắt giam để hậu xét.

Mở vô tiền. — Wal-v Vinh 32 tuổi làm nghề cu-li nhà ở An-dương bị thua mất vì dự xổ số 4 p. và các giấy mã vẽ của tên Vong-Thương ở Quai Marée ai Foch nên đã phải bắt giam để rồi giải vào tòa án.

Hãy còn tệ nạn ấy nữa — Chú Vong Sang 33 tuổi vẫn nghề-nghiệp vô gia cư, đã bị ăn trục xuất cảnh-ngoại thế mà còn dám dàng thế cần-cưỡi của người khác tiền mình để vào đây nên bị bắt giam để xét hỏi.

Chú Lương-Chúng 42 tuổi, vô nghề-nghiệp vô gia cư, lại mạo muội dâng giấy hộ-chiếu của người khác trong đó với mình nên cũng bị bắt.

Lời cám ơn. — Chúng tôi xin cám ơn các cụ các ông, các bà cùng thân-hữu, cố hữu có lòng thương tiếc đến tế sống, gửi giấy viếng hoa, đem các giấy hộ-chiếu đến giúp, cùng giúp đỡ chúng tôi về việc tang-phục-quần, thảo-phục chúng tôi đã :

M. NGUYỄN VĂN-HƯƠNG

Interprète de la Police Urbaine

tạ thế ngày 4 Avril, đưa cám ngày 5 Avril 1926 hồi 2 giờ chiều.

Trong khi tang-gia nhờ-nhau thêm vất vả, có sơ-sài sơ xuất, xin các ngài miễn trách đi cho.

Madame veuve : Nguyễn-v-Hương

Bình tân : Nguyễn-v-Mai

Secrétaire Asiatic.

Đồng gia bái tạ.

MUỐN BÁN

1 cái đàn Piano hiệu Gaveau (droit)

Hãy còn tốt lắm.

Hỏi tại báo-quán. 5.620

Một dịp may ít có

Có Máy-chữ: Remington N° 10

Cho thuê hoặc bán.

Hỏi tại Lê-Bá-Thân, 8 Ruelle de Quảng-Lạc, Haiphong. 5.626

BA ĐÒNG

Mấy cái nạn ô-tô gớm ghê. — Con đường Hà-đông đi Vân-điển, độ này thường xảy ra nhiều nạn ô-tô lắm : Ngày 3 avril vừa rồi, tại chỗ km 12+500 (xứ Đồng-đồ), chiếc ô-tô hàng số T. 1648 khi đi đến đấy, thấy có chiếc xe bò đằng trước, liền lái tránh sang tay trái, thì chẳng biết lái thế nào, lại chẹt ngay vào chiếc xe tay, xe tay bị gãy cả càng, người phu xe ngã xuống thì bị ô-tô đè phải ông chân, dập gãy nom hình-thương lắm. Thế mà người chạy ô-tô đó lại cứ vẫn hồn cho xe và vẻ chạy, để ông phải chị đến người bị nạn. Hiện đã cho khám rồi và cho truyền tên chauffeur bắt-lương ấy.

Kế đến ngày 4 avril, cũng ở con đường ấy, tại chỗ km 28+900 (xứ Cầu-khâu), lại một chiếc ô-tô nữa đè phải một bà lão tên là Lê-thị-Tín, người về mạn huyện Thanh-oai. Tối nghỉ ấy hai bà bị xe ô-tô phải đèn, và kẹp mãi mấy bị nhiều thương-tích nặng lắm, nằm chỉ thoi-thóp được một lát rồi chết ngay. Hiện xe sen-đầm đã phải về tận nơi khám. Nghe nói chỉ xe có điều-đình hoàn lại gia-quyến người bị nạn một số tiền 50 đồng, nhưng chẳng biết có điều đình xong không. Người ta nói bà lão này trong mình hiện đã sẵn có ít gấy bạc, thì sự sen-đầm đã kiểm biên và giao hoàn cho gia-quyến cho-tất.

Con đường này đã hẹp lại xấu lắm, vẫn cao vẫng thấp đầy đường, xe đi cực kỳ là thảm hại. Thế mà xe ô-tô đi lại lắc nào cũng đông như mắc cửi, thật là nguy hiểm lắm !

Về việc xe ô-tô đi đường Hà-đông Vân-đình, bản quán lại tiếp được bài sau này :

Mấy hôm nay các khách trấy chùa Hương ai cũng kêu khổ về nỗi ngồi ô-tô không khác gì như nằm cối, như một cái ô-tô của hiệu kia số 15 chỗ ngồi mà xếp đến 27 người, chật quá đến nỗi người ngồi không thể cựa quậy được, có một người đàn bà lắm con kêu chật, anh tài-xế cũng cố nói giả tiếu rồi đuổi xuống, anh phải về thì lại lên hành-khách nài nỉ lấy nhiều để rồi nói toàn những giọng kiêu ngạo.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Tout en berçant ses deux petites, la mère chantonnait d'une voix fausse une romance alors célèbre :

Il le faut, disait un refrain...

Sa chanson et la contemplation de ses filles l'empêchaient d'entendre et de voir ce qui se passait dans la rue.

Cependant quelqu'un s'était approché d'elle, comme elle commençait le premier couplet de la romance, et tout à coup elle entendit une voix qui disait très près de son oreille :

— Vous avez là deux jolis enfants, madame.

— A la belle et tendre Imogine,

répondit la mère, continuant sa romance, puis elle tourna la tête.

Une femme était devant elle, à quelques pas. Cette femme, elle aussi, avait un enfant qu'elle portait dans ses bras.

Elle portait en outre un assez gros sac de nuit qui semblait fort lourd.

L'enfant de cette femme était un des plus divins êtres qu'on pût voir. C'était une fille de deux à trois ans. Elle eût pu jouter avec les deux autres petites pour la coquetterie de l'ajustement ; elle avait un bavolet de linge fin, des rubans à sa brassière et de la valenciennes à son bonnet. Le pli de sa jupe relevée laissait voir sa cuisse blanche, potelée et ferme. Elle était admirablement rose et bien portante. La belle petite donna t envie de mordre dans les pommes de ses joues. On ne pouvait rien dire de ses yeux, sinon qu'ils devaient être très grands et qu'ils avaient des cils magnifiques. Elle dormait.

Elle dormait de ce sommeil d'absolue confiance propre à son âge. Les bras des mères sont faits de tendresse ; les enfants y dorment profondément.

Quant à la mère, l'aspect en était pauvre et triste. Elle avait la mise d'une ouvrière qui tend à redevenir paysanne. Elle était jeune. Était-elle belle ? peut-être ; mais avec cette mise il n'y paraissait pas. Ses cheveux, d'où s'échappait une mèche blonde, semblaient fort épais, mais disparaissaient sévèrement sous une coiffe de béguine, laide, serrée, étroite, et nouée au menton. Le rire montrait les belles dents quand on en a ; mais elle ne riait point. Ses yeux ne semblaient pas être secs depuis très longtemps. Elle était pâle ; elle avait l'air très lasse et un peu malade ; elle regardait sa fille endormie dans ses bras avec cet air particulier d'une mère qui a nourri son enfant. Un large mouchoir bleu, comme ceux où se mouchent les invalides, plié en fichu, masquait lourdement sa taille. Elle avait les mains hâlées et toutes piquées de taches de rousseur, l'index dur et décbiqueté par l'aiguille, une mante brune de *laine bourrue, une robe de toile et de gros souliers.* C'était Fantine.

C'était Fantine. Difficile à reconnaître. Pourtant, à l'examiner attentivement, elle avait toujours sa beauté. Un pli triste, qui ressemblait à un commencement d'ironie, ridait sa joue droite. Quant à sa toilette, cette aérienne toilette de mousseline et de rubans qui semblait faite avec de la gaîté, de la folie et de la musique, pleine de grelots et parfumée de lilas, elle s'était évanouie comme ces beaux givres éclatants qu'on prend pour des diamants au soleil ; ils fondent et laissent la branche toute noire.

Dix mois s'étaient écoulés depuis « la bonne farce ».

Que s'était-il passé pendant ces dix mois ? on le devine.

Après l'abandon, la gêne. Fantine avait tout de suite perdu de vue Favourite, Zéphine et Dahlia ; le lien, brisé du côté des hommes s'était défait du côté des femmes ; on les eût bien étonnées, quinze jours après, si on leur eût dit qu'elles étaient amies ; cela n'avait plus de raison d'être. Fantine était restée seule. Le père de son enfant parti, hélas ! ces ruptures-là sont irrévocables, elle se trouva absolument isolée, avec l'habitude du travail de moins et le goût du plaisir de plus. Entraînée par sa liaison avec Tholomyès à dédaigner le petit métier qu'elle savait, elle avait négligé ses débouchés ; ils s'étaient fermés. Nulle ressource. Fantine savait à peine lire et ne savait pas écrire ; on lui avait seulement appris dans son enfance à signer son nom ; elle avait fait écrire par un écrivain public une lettre à Tholomyès, puis une seconde, puis une troisième. Tholomyès n'avait répondu à aucune. Un jour, Fantine entendit des commères dire en regardant sa fille : Est-ce qu'on prend ces enfants-là au sérieux ? on hausse les épaules de ces enfants-là ! — Alors elle songea à Tholomyès qui haussait les épaules de son enfant et qui ne prenait pas cet être innocent au sérieux ; et son cœur devint sombre à l'endroit de cet homme. Quel parti prendre pourtant ? Elle ne savait plus à qui s'adresser. Elle avait commis une faute, mais le fond de sa nature, on s'en souvient, était pudeur et vertu. Elle sentit vaguement qu'elle était à la veille de tomber dans la détresse et de glisser dans le pire. Il fallait du courage ; elle en eut, et se roidit. L'idée lui vint de retourner dans sa ville natale, à Montreuil sur mer. (La quelqu'un peut-être la connaîtrait et lui donnerait du travail. Oui ; mais il faudrait cacher sa faute. Et elle entrevoyait confusément la nécessité possible d'une séparation, plus douloureuse encore que la première. Son cœur se serra, mais elle prit sa résolution. Fantine, on le verra, avait la farouche bravoure de la vie.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Bí-kịch tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Người đàn bà vừa kéo dây đưa võng cho con, vừa lên một giọng lạc điệu mà ca một bài ca thời ấy đương có tiếng là hay, và ai cũng hát :

Phải như vậy, ông tướng nói rằng.....

Người đàn bà mải hát và mải nhìn con, những việc xảy ra ngoài đường, bấy giờ không nom thấy gì hết.

Không biết rằng mình vừa khỏi tầm một cậu, thì có một người lừ-lừ đi lại gần, bỗng ghé vào tận tai mà hỏi :

— Bà được hai đứa bé xinh đẹp lắm.

Người mẹ hát tiếp câu nữa :

Nàng Imogine đẹp và ân-cần.....

Rồi quay đầu lại, thì thấy một người đàn bà đứng cách mình có vài bước, trên tay cũng bế một đứa con nhỏ. Lưng lại đeo một cái dầy lớn mà nặng.

Đứa bé con người đàn-bà này thì thật là một đứa đẹp như thần-tiên giáng thế. Con gái mà tuổi độ lên hai lên ba. Về cách ăn mặc thì có thể đối địch được với hai đứa trẻ kia. Trên đầu thì có một cái lót mũ bằng vải trắng thật nhỏ; áo thì có luồn giải mũi, mũ thì có tua bằng *đăng-ten Valenciennes*. Gấu áo tốc lên thì để hở hai cái đùi tròn mà chắc thịt. Nước da thì hồng-hồng, thật là đứa bé khỏe mạnh. Ai nom thấy con bé xinh cũng phải muốn cắn hai miếng má. Hai con mắt nó thì bấy giờ chỉ nói được rằng hẳn là hai con mắt lớn lắm, lông mi dài mà đều như răng lược. Con bé ngủ.

Con bé ngủ cái giấc ngủ rất ngon-lành, rất êm-ái của những đứa trẻ con mạnh khỏe. Thì ra cái cảnh tay của người mẹ như là một cái đệm làm bằng thứ cỏ rất êm rất ấm, con trẻ nằm lên mà ngủ thì giấc thật ngon thật đầy.

Còn như người đàn-bà bế đứa trẻ ấy đến, thì hình-dung tiều-tụy mà buồn rầu. Tự hồ một là đã đi may và mà giờ lại muốn trở về làm nhà-quê. Tuổi thì còn trẻ. Đẹp hay là xấu ? Có lẽ là người đẹp, nhưng dầu có đẹp mà ăn bận như thế cũng không nhìn thấy đẹp được. Tóc chỉ hở ra có một vài sợi vàng vàng, đoán chừng thì là tóc rậm, nhưng mà dầu đã đội một cái mũ lụp-sụp che kín cả tóc rồi, lại còn quàng thêm một cái khăn vuông buộc chặt xuống dưới cằm. Người đàn-bà khi cười, hễ có răng thì phô răng đẹp. Nhưng người đàn-bà này không thấy cười. Hai con mắt thì hình như khóc đã nhiều, vừa mới rào mắt chưa được bao lâu. Nước da thì xanh ngắt; có dáng mệt nhọc lắm, chừng hơi đau yếu; người ấy đưa mắt xuống nhìn con ngủ bế ở trên tay, thật là một cách nhìn có ý-vị của người mẹ đã nuôi con lấy. Lưng thì bó chặt bằng một cái khăn vuông xanh mà rộng gập chéo làm khăn quàng vai, vốn nó là cái khăn lau mũi của bọn lính tàn-tật. Hai tay thì ăn gắng mà lắm chắm những nốt dăm đỏ, ngón trỏ thì khâu và nhiều kim đâm đã thành vết rắn cả đa lại. Một cái áo khoác mùi cháo-lòng bằng thứ dương-mao xù-xì, trong một cái áo dài bằng vải, chân thì đi giầy thô-xù. Đó là *Fantine*.

Đó là *Fantine*. Nhưng mà khó nhận được ra *Fantine* lắm. Tuy vậy mà nhìn cho kĩ thì cái nhan sắc cũng vẫn còn nguyên chưa khuyết. Duy bên mà tay phải có một cái nốt-ruồi đen, thì bỗng thấy nó to ra, và thành ra vậy. Còn như cái bộ cảnh cũ, là cái bộ áo nhẹ nhàng như mây như gió, bằng là lượt, bằng dải tơ quấn lại, tự hồ chắp-chánh cái vui-vẻ, cái cười cợt với tiếng đàn tiếng hát, mà may thành ra ngày trước, nom thì tự hồ có nhạc rung, có hoa xức, bộ cảnh ấy thì đã tan đi đâu từ bao giờ, như là cái sương cái đã đêm lạnh đã kết nên, sáng ngày nó lóng-lánh như kim-cương ở dưới bóng nắng, rồi nó tan đi cả đề lại cảnh cây đen xì vậy. Tính từ hôm cái « cuộc quẳng-mồ » đến giờ, mới qua có mười tháng trời.

Trong mười tháng đó thì đã xảy ra những việc gì trong cái cuộc đời người thiếu-nữ ấy ? Ta lấy lý mà đoán xem.

Tình-lang bỏ, tất sau tứng bấn. Rồi thì tuyệt giao với ba cô bạn *Favourite, Zéphine* và *Dahlia*. Cái dây duyên của bốn chị em khi đã đứt với bốn người đàn ông kia rồi, thì đối với nhau trong bọn gái nó cũng lỏng dần. Khi đã xa nhau được cách chừng nửa tháng rồi, giả sử có ai hỏi họ rằng trước họ cũng nhau là nơi chị em cố kết, thì có dễ bốn cô có nhớ cũng ngẫn-ngơ mà kêu rằng lạ. Số là cái nhân cố nó xui phải quen nhau, trước kia thì có mà bây giờ thì không có nữa. Cô *Fantine* còn trơ lại có một mình. Từ khi cha con bé nó bỏ mẹ con đi mất, — mà than ôi ! những việc biệt-li như thế, không bao giờ lại có trùng-phùng ! -- từ khi ấy ả ta thật là bơ-vơ, nết làm ăn bỏ lâu đã mất, thói chơi bời nếm thử đã quen. Số là từ khi gặp cậu *Tholomyès*, nghề và may đẹ tiện đã khinh bỏ đi rồi, mỗi hàng cũ đã quên mất cửa, bây giờ dâu có giở nghề cũ ra, ai đã dàng cho. Thật là không còn một phương sinh-lý. Đọc còn vỡ vẽ, viết thì không nên một chữ. Thuở chỉ học đủ kỳ lấy chữ tên. Có phải đi tìm người viết dong, mà cậy viết giùm cho cậu *Tholomyès*, một bức thư, hai bức thư, rồi ba bức thư. Không bức thư nào được thấy hồi âm trở lại. Một ngày kia gặp mấy mụ già nhìn con mình mà bình-phẩm rằng : — Con đẻ hoang ai là nhẫn lấy làm gì. Chỉ đáng xo vai bĩu miệng ! -- Nghe người ta nói thế thì tại nghĩ đến người tệ bạc, thì ra nó vẫn bĩu miệng xo vai, có mình khờ dại mà tưởng rằng con có bố. Nghĩ đến thế mà rầu khác ruột, mà can đôi may, giận ai lừa kẻ dễ-dàng. Nhưng bây giờ biết tính sao đây ? Từ cổ vô thần, biết ai mà nương tựa. Con người ấy, tuy đã xa chân lỡ bước, nhưng ở tiền vẫn ta đã nói, thật là có vẻ đoan-trang. Lúc ấy nghe mình biết rằng cái thân khốn đốn, sự khổ đến sau lưng, một mai không biết còn ngã xuống xa đâu nữa. Âu là còn nước còn tát, phen này can đảm mới xong. Cũng may mà trời cho cũng có can đảm, bèn ngẫng đầu lên mà quyết lấy một bề. Nghĩ đến kế đi về nơi cố-quán, *ở Montreuil-sur-Mer*, may ra có gặp ai quen, cho công việc mà làm ăn nuôi miệng. Nhưng còn một nơi, cái hoang-thai còn đi tích rành-rành tại đó, phải giấu đi đâu mới thoát. Bấy giờ *Fantine* nghĩ vơ-vẩn đến cái cơ cùng-bách sau này, có lẽ trong những cảnh biệt-ly lại còn có thứ đau xót hơn cảnh rẽ thúy chia uyên, nghĩ đến mà rụng rời, mà chồn từng khúc ruột, nhưng mà cũng đành phải quyết. Xem sau này mới biết rằng nàng *Fantine* là một bậc nữ-lưu có cái dũng-cảm tối giỏi man của những kẻ chịu cái lẽ phải sống ở đời.

(Còn nữa)

Tự do diễn đàn

Bàn về vấn-đề quan-tham lại-nhũng, và vấn đề lương bổng quan lại, cùng cách tuyển-bổ các hạng Thừa-phán và Thừa-phái

Về vấn-đề này, các báo-trương bàn đi nói lại đã nhiều, tưởng không cần bàn đến nữa, đã nhàm tai độc-giả ; song tác-giả cũng quẩn tài sơ trí-thiển, mà giám đánh bạo viết bài này, thật là mâu dầu qua mắt thợ, xin độc giả chư-tôn lượng xét.

Nói rằng quan tham lại nhũng là những hạng mọt dân hại nước, dân sẽ đi không khai-hóa được, nước sẽ đi không phú cường được, là một phần cũng tại những hạng « cầu thịt » ấy sử muốn cho dân sức-vật cực cực mãi, để tha hồ mà vơ vét cho đầy tới tham không đáy. Nói thật ra, thì quan tham lại những không những đến tội với quốc-dân xã-hội mà thôi mà đến tội với quốc-dân xã-hội nước đời vậy.

Những cách quan tham lại khoét tiền của dân, các báo đã nói cả rồi, tróc-giả cũng không cần nhắc lại nữa.

Nhưng mà quan sở dĩ tham lại sở dĩ nhũng, là tại mấy cớ sau này :

Số người bất thức tự ở nước ta chiếm đến chín phần mười, nên phần nhiều cứ à à ạc ạc, không biết lý-luật gì, hễ động có việc đến nha-môn, bất cứ trái phải, đều thu xếp lấy tiền mà hai tay đáng lẽ quan lại, chứ thật ra, thì quan lại sợ-chính cũng chưa từng biết cách, và cũng chưa từng áp chế nhũng dân cố đò tiền lễ bao giờ. Lợ gì hoàng-kim bất thế-tâm, mình không đòi không hết, mà tự nhiên người ta hằng lòng đem tiền đến lễ, tội gì chẳng lấy ; vì thế lâu ngày quen đi, mèo già hóa cáo. Tuy-nhiên có gặp những dân buông-bỉnh làm việc quan không chịu mất tiền, thì quan lại cố tìm hết cách, nay tát đòi, mai trát đòi, làm cho người được sự ăn chẳng nên chờ, mất công mất việc, phiền phí cũng quá lợi, nên cũng đành mất lễ có xong việc.

Nhà nước cũng đã thi hành chính sách cải-lương-hương-chính, để cho dân đã tự-cách làm quốc-dân, khỏi phải quan lại áp chế, nhưng hiện nay trường học chưa lập được mấy.

Nhà-nước đã đặt pháp-luật để trị tội hối lộ rất nặng. Nhưng than ôi ! mấy kẻ biết mà cáo giác !

Nhưng trong đám quan-trường không phải tất cả toàn là tham-nhũng cả đâu, cũng có nhiều quan-liêm lợi thanh, nhưng phần nhiều là già-thụ phong-phú cả, các món chi-tiêu trong gia-đình phải toàn trông vào tiền lương tháng. Còn trong đám quan lại tham-nhũng kia, cũng không phải toàn là hạng vô lương-tâm, một đám mọt nước, thật bụng tàn-độc tham-nhũng, không sợ pháp-luật cả đâu. Nhưng phần nhiều là vì bất đắc dĩ, mà phải bàn điều tham-nhũng ấy ; chứ thật ra, thì vẫn biết như thế là trái phép vậy.

Vì sao vậy ? Vì hiện nay lương bổng quan-lại hãy còn ít lắm. Lương của quan tỉnh đã nhiều, không cần bàn đến. Lương của quan phủ, huyện thì 100 đồng đến 150 đồng, thì chẳng gọi là chi tiêu tạm đủ ; nhưng ông nào nhiều con đi học, gặp-gỡ linh thường, thì có nhẽ cũng khó lòng cho đủ được. Đến như lương các hạng thông-phán và Thừa-phái thì thảm hại quá : Thông-phán hạng nhất 60 đồng, hạng nhì 45 đồng, Thừa-phái hạng nhất 30 đồng, hạng nhì 25 đồng, hạng ba 20 đồng, hạng tư 17 đồng và hạng năm 15 đồng.

Các hạng thông-phán và thừa-phái trẻ những người phong-phú kể cả, còn phần nhiều người gia-tư bần bách, hoặc không có gia-sản gì, và cũng khó tìm được đường khai xuất được. Thế mà ai cũng phải sắm một gánh gia-đình rất nặng : nào phụng dưỡng cha mẹ, nào chu cấp anh em họ hàng, nuôi mình, nuôi vợ con mình, thêm người ở, thêm nhà ở, thêm may mặc tiền quyên cùng hội này hội nọ, tiền chi tiền bất thường, như những khi ốm yếu vân vân, trăm thứ tiền đều trông vào lương cả. Người nào chưa có con lớn đi học, thì mỗi tháng hà tiện ra cũng tiêu mất hơn 30 đồng. Thế mà lương tháng 15 đồng, mà nhiều nhất là 60 đồng, phỏng đã đủ tiêu chưa ? Vì thế, nên tuy biết là phạm tội, mà vẫn phải tìm cách tham-nhũng, mới là tránh khỏi pháp-luật thôi.

Mới rồi nhân nói các hạng thông-phán và thừa-phái ở Bắc-kỳ đã làm đơn kỳ Rứt xin tăng lương : Thừa-phái hạng năm lên 27 đồng năm bảo, hạng tư lên 45 đồng, hạng ba lên 52 đồng năm bảo, hạng nhì lên 60 đồng, hạng nhất 67 đồng năm bảo, thông phán hạng nhì lên 80 đồng, hạng nhất lên 95 đồng, đã gửi phó quan Thượng-thư Phan là hội trưởng hội quan lại ái-hữu, để lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ, để lên quan Thống-sứ và quan Toàn-quyền chuẩn y cho tăng lương các hạng thừa phái và thông-phán, thì lấy làm may lắm. Nếu hầu quan lại mới bỏ, được tham-nhũng, và dân-sự mới khỏi bị áp-chế.

Và mong rằng nhà-nước đặt ra ban thanh-tra quan-lại, hễ bắt được kẻ phạm tội hối lộ, thì trừng trị một cách rất nặng. Có như thế cải-cương quan lại như thế, thì mới mong tiệt hẳn được quan-tham lại-nhũng.

Nếu nhà-nước tăng lương cho các hạng Thông phán và Thừa-phái theo như đơn xin thì mỗi năm số Bắc-kỳ, số chi tiêu tăng lên phỏng vào hơn kém 170.000 $ 00. Số tiền ấy tuy là to, song nhà-nước lấy vào đâu chả được ? cứ thuế điền thổ phải tăng sưu thuế đi tăng lương quan lại ra, thì cũ Bắc-kỳ số dân chịu sưu nước độ 1.700.000 người, mỗi người đóng thêm 0 p 10 đã đủ 17 vạn đồng rồi, chứ chưa cần phải tăng sưu thuế điền thổ nữa. Như thế cũng còn hơn là để lương quan lại ít, không đủ tiêu, đã quan lại phải vơ vét và hút máu mủ dân đen đi ! Sưu thuế là sự thế nào, chứ quan-lại tham nhũng thì vô cùng.

Các ngạch khác lương bổng đã khá, mà nay các hội ái-hữu của đương sắp tiến trợ cấp gia-đình, thì cũng chỉ ngạch lương Thông-phán và Thông phán và ấy là lại không xứng [illegible] bằng các ngạch ấy đi !

Vả lại ngạch Thông-phán và Thừa-phái đối với các ngạch khác, thì cách công không kém, công việc cũng cũng nặng, không bì tại sao mà nước ngoài đã ngạch lương ít hơn cái ngạch khác như vậy.

Ở Trung-kỳ, từ tờ janvier 1926 trở đi, lương Thừa-phái cũng đã thấy rõ, mà ở Bắc-kỳ không được tăng, thì thật không công bằng quá.

Theo như Thượng-dụ ngày 26 décembre 1918, nghị-định quan Toàn-quyền 15 janvier 1919 tuyển bổ thi-hành, thì các tú tài em-sinh đều được bổ thừa-phái hạng tư, và những người có bằng ra học Pháp Việt (certificat) đã có học quá 5 năm trường Trung-học, mới được thi Thừa-phái hạng năm. Thế mà lần này những tú-tài và em-sinh đến phải bổ Thừa-phái hạng năm, có người đến 5, 6 năm chưa được lên hạng tư ; và những người có bằng Cao-đẳng Tiểu-học (Brevet supérieur) cũng chỉ được bổ Thừa-phái hạng năm, có khi phải đợi 3, 4 năm mới được lên hạng tư, mà những người có bằng Sơ-học Pháp-Việt (certificat) thì lại được bổ Thừa-phái hạng năm, lên hạng tư ngay, thì thật là không công bằng quá.

Nguyên theo lệ cũ nữa, ai làm việc 6 năm, mà được chứng-chỉ (certificat) và bằng cấp người khác, ai làm việc được 10 năm, cho thi tuyển lên hạng ba. Việc này đáng nhẽ cũng cho hạng Thừa-phái, ai làm việc được 6 năm, cũng cho thi tuyển lên hạng ba, mà nay thì không, phải đến 10 năm mới được thi, thì thật là thiệt thòi cho người ta quá.

Mong rằng những lương và những nhời thiết-tha này mấy lần đến tai nhà-nghị-viện, và mong rằng sẽ được lợi-ích-hiệu-nghiệm-lợi cho hết thảy các ngạch kia.

Bùi-văn-P. B. D.

SÂN-NHIỆN-ĐÀI

Kính trình các quý khách biết cho rằng : vở hát cải-lương « Quả chuông nên phải » lần nay chưa diễn hết. Nay tiếp được nhiều thư của các ngài ở các tỉnh gửi về hỏi, nên phải diễn lại, vậy bản-hội định diễn tối thứ năm 8 avril này thì diễn hết. Bạn hát đã tập-luyện rất là công-phu. Trên hết sẽ có vở cải-lương mới, nhan đề : ngăm, ly. Khi ngài khi có rất hợp với rịp đám này. Xin các ngài giữ chỗ ngồi trước, có lẽ về trước là tốt thứ tư. Đông [illegible] giờ 10 [illegible]

Tối thứ tư 7 Avril 1926
TẠP KỊCH TRÍCH DIỄN
Soạn thứ nhất
KIM KIỀU TÁI HỢP
Soạn thứ hai
NHÂN NHƯỢC ĐỘ SINH
Soạn thứ ba
CHÁU LÒNG NUÔI BẠN
Soạn thứ tư
TRẬN ĐÒN HỘI CHỢ
(Hài kịch rất buồn cười)

Tối thứ năm 8 Avril 1926
QUẢ CHUÔNG NÊN PHẢI ???
Vở hát cải-lương soạn theo lối mới cười, ngăm, ly. Câu cổ câu ngâm hơi với rịp đám nhỏ rất hợp với nhau. Có nhiều cuộc hát theo lối cải-lương mới. Tích hát rất là có ảnh hưởng đến luân lý đời nay. Xin các ngài giữ chỗ ngồi trước, có lẽ về trước là tốt thứ tư. Đông [illegible] giờ 10 [illegible]



QUÝ KHÁCH NÊN XÉT KỸ ?
Thử hỏi một vài người
trong 350 *người*
có xe Ô tô BERLIET

TẤT THẢY đều khen ngợi các cái hay của xe hiệu ấy, cùng là những sự lợi của xe ấy tại các xứ này :

Xe 12 mã lực, 4 vit-tết, 5 bánh xe thực tốt

30.500 F

XƯỞNG Ô-TÔ AVIAT

Đại biểu bán xe ấy (ở góc phố Gambetta)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tập Văn Hữu Trung Của Hồ Văn Hảo (1967-74) Trung Huỳnh Chiếu Đăng Chủ, Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Les souhaits ridicules

(Saile)

« Quand on peut, disait elle, obtenir
un empire,
De l'or, des perles, des rubis,
Des diamants, de beaux habits,
Est-ce alors du boudin qu'il faut que
l'on désire ?
-- Eh bien ! j'ai tort, dit-il ; j'ai mal
placé mon choix,
J'ai commis une faute énorme,
Je ferai mieux une autre fois.
-- Bon, bon, dit-elle, attendez-moi
sous l'orme.
Pour faire un tel souhait, il faut être
bien bœuf. »
L'époux, plus d'une fois, emporté de
colère ?
Pensa faire tout bas le souhait d'être
veuf,
Et peut-être, entre nous, ne pouvait-
il mieux faire,
« Les hommes, disait-il, pour souffrir
sont bien nés ;
Peste soit du boudin, et du boudin
encore.
Plût à Dieu, maudite pécore,
Qu'il te pendît au bout du nez ! »
La prière aussitôt du ciel fut écoutée ;
Et, dès que le mari la parole lâcha,
Au nez de l'épouse irritée
L'aune de boudin s'attacha,
Ce prodige imprévu grandement le
fâcha.
Fanchon était jolie ; elle avait bonne
grâce,
Et, pour dire sans fard la vérité du fait,
Cet ornement en cette place
Ne faisait pas un bon effet,
Si ce n'est qu'en pendant sur le bas du
visage,
Il l'empêchait de parler aisément ;
Pour un époux, merveilleux avan-
tage,
Et si grand, qu'il pensa, dans cet heu-
reux moment,
Ne souhaiter rien davantage !
« Je pourrais bien, disait-il à part soi,
Après un malheur si funeste,
Avec le souhait qui me reste
Tout d'un plein saut me faire roi.
Rien n'égale, il est vrai, la grandeur
souveraine ;
Mais encore faut-il songer
Comment serait faite la reine,
Et dans quelle douleur ce serait la
plonger,
De l'aller placer sur un trône
Avec un nez plus long qu'une aune.
Il faut l'écouter sur cela,
Et qu'elle même elle soit la maîtresse
De devenir une grande princesse
En conservant l'horrible nez qu'elle a,
Ou de demeurer bûcheronne
Avec un nez comme une autre person-
ne,
Et lui qu'elle l'avait avant ce malheur.
La chose bien examinée,
Quoi qu'elle sût d'un sceptre et la
force et l'effet,
Et que, quand on est couronné,
On a toujours le nez bien fait ;
Comme au désir de plaire il n'est rien
qui ne cède,
Elle aima mieux garder son bavolet
Que d'être reine et d'être laide.
Ainsi le bûcheron ne changea point
d'état,
Ne devint point grand potentat,
D'écus ne remplit point sa bourse ;
Trop malheureux d'employer son
souhait qui restait,
Faible bonheur, pauvre ressource !
A remettre sa femme en l'état qu'elle
était.
Bien est donc vrai qu'aux hommes
misérables,
Aveugles, imprudents, inquiets, vari-
ables,
Pas n'appartient de faire des souhaits
Et que peu d'entre eux sont capa-
bles
De bien user des dons que le ciel
leur a faits.

Charles PERRAULT.

Mấy điều ước buồn cười

(Tiếp theo)

Mặng rằng : « Muốn dặm non sông,
Thành to, quyền lớn quản-nhưng
thiếu gì
Ngọc vàng chán bỏ hiếm chi,
Có sao chẳng ước, ước chi cái đồi ».
Chồng rằng : « Tôi hiểu lỗi rồi,
Muốn nghìn xin xả cho tôi phen này »
Vợ rằng : « Oan-nghiệt lắm thay !
Dại như bỏ được còn hay nỗi gì : »
Bực mình chàng đã lăm le,
Muốn ước nhưa vợ vợ nay đi cho rồi,
Bàng-quan ai đã thử coi,
Tức gan ai cũng thế thôi chớ gì.
Mặng rằng : « cái kẻ ép nam-nhi,
Kiếp người đầy đọa, quản gì đắng cay,
Nhẫn ta về cái đời này,
Ước cho đời đi ăn mấy mày cho coi ».
Ước vừa khỏi miệng vừa rồi,
Gió đưa lời ước lên giời thấu ngay.
Cơ giời chuyển động ghê thay,
Dồi kia đã đánh mấy mày thê lê,
Tiêu ta phách tán, hồn mê,
Gấm nhan sắn ấy lại tê tái lòng,
Nguyên vì có á Phan-sông
Dung nghề, mắt phượng, má hồng môi
son
Vừa xinh, vừa đẹp vạn đơn,
Mũi tuy quế, đất, sắc còn hơn mấy
Vướng đôi miệng nọ khó thay,
Anh chẳng chắc cũng lại say thân tình
Rõ là bung kín miệng bình,
Đa mồ, đa quá cho mình biết ta!
Hãi làm sau mới nghĩ ra,
Rằng tuổi quá giận thì là hết khôn,
Trót đà chước dữ cựu hờn
Còn điều ước nữa phải bàn sao đây
Cũng toan trường tuị ước này,
Gác giới ngang-dọc bỏ ngày giãn
chuân
Nghĩ đi, nghĩ lại tần ngần,
Tạo hoang nỡ hãy trọng bề phận ấy
nào.
Có đâu hoàng-hậu ngôi cao,
Hình-dong cỗ quá coi sao cho đành,
Làm chi đau đớn nhân tình
Thôi thì lỡ lại cho mình một lời,
Cũng cho thỏa thuận hòa hai,
Để quyền kén-chọn cho người tình-
chung :
Một hèn cỗ quái hình dung
[illegible]
Thà xin cam chịu phận mình như xưa,
Lòng riêng bối rối vẩ tơ
Tính cho cho phải nước cờ mới cao
Vì mà Hoàng hậu ngôi cao
Kém nhan sắc cũng lao đao lòng này
Nghiêng thành, đổ nước xưa nay,
Bởi ai ăn đất gái này được đâu ?
Trời thà yên phận tầm phu
Tuồng chi Vô-diệm ở đời khó coi
Cần gì thay bậc đổi ngôi
Ngai vàng chẳng tưởng, của giời
chẳng tham,
Giác ngoài danh lợi chẳng màng,
Mừng còn điều ước là cam tấc lòng,
Ước nguyền hình cũ là xong
Còn nhan-sắc ấy là sung sướng đời !
Cho hay cơ-cực quê đi,
Để ai nỡ được như người mấy khi
Mấy anh hèn nọ nga si
Của giời cho đã chắc chi biết dùng

Ng-văn-Thuộc.

CUỘC DIỄN-THUYẾT THỨ CHÍN CỦA HỘI TRÍ-TRI TỈNH PHÚ-THỌ

Hôm chủ nhật 28 mars vừa rồi, hội Trí-tri mở cuộc diễn-thuyết là cuộc thứ chín, diễn về bệnh đau mắt, số thấy có đến 500 người đến dự-thính. Quan Công-sứ Hanoi có và ông y-sĩ Nguyễn-bá-Tụng có nói rõ rằng một cái hiểm-nguy của bệnh đau mắt về phương diện xã-hội, chứ về phương diện y-tế nữa. Lại có đem cả các người bị bệnh đau mắt ra giảng giải cho công-chúng nghe.

Từ đầu đến cuối, cả các học-trò trẻ con diễn những bài hát rất thú-vị cho công-chúng nghe.

Sau M. Nguyễn-bá-Ngạn có kể bài tích *L'aveugle et le paralytique* của M. Florian tiên-sinh soạn mà M. Ngman-Hồng đã ẩn tóm, rồi có học-trò nhỏ là Phạm-thị-Lợi, 10 tuổi hát bài *L'aveugle qui a perdu son bâton* nghe rất cảm động.

Nhân dịp này, hội thiện Phú-thọ có phát không đến 50 lọ thuốc chữa đau mắt collyre jaune của bác-sĩ Casaux và 20u gói quinine cho công-chúng.

Ký diễn-thuyết thứ mười của hội trí-tri sẽ định vào ngày 17 avril này, diễn về bệnh điện tả.

Sau đây xin lục đăng bản dịch bài diễn-thuyết của quan công-sứ Huckel à bài toát-yếu của ông y-sĩ Nguyễn-á-Tụng.

(Bản dịch của tòa sứ Phú-thọ)

Thưa ngài,

Hội Trí-tri Phú-thọ đã mời các ngài hôm nay đến nghe ông thầy thuốc tận tâm Nguyễn-bá-Tụng đến diễn-thuyết về bệnh đau mắt hột gọi là Trachome.

Trong các bệnh thì người An-nam mắc phải bệnh ấy nhiều nhất, tôi xin các ngài kết sức chú ý vào những lời khuyên nhủ mà các ngài sắp nghe, vì bệnh ấy tuy không phải một bệnh riêng của xứ Đông pháp mà nghìn vạn người cũng bang các ngài bị mà về bệnh ấy.

Bệnh ấy gọi là ophtalmie d'Egypte (bịnh đau mắt ai cập) hay có ở các xứ nóng bức và thấp, nhất là ở cửa các sông to, ở các trang châu Âu ; thực thế, nhất là trong châu sông Nil ở nước Ai cập, ở miền đồng bằng nước Hung-ga-lí và nước Bỉ và nước Hòa-lan, ở cửa sông Rhin, ở Nga-la-tư, ở Balgerie và Lô-ma-ni, ở các xứ [illegible] ở các xứ cao thì bệnh ấy ít thấy. Không có

Người ta chưa biết cái căn-nguyên bịnh ấy như mà người ta tưởng là bịnh ấy sinh ra bởi một thứ nọc độc chui suốt qua được (virus filtrant) nghĩa là bởi những con vi trùng bé quá coi đến nỗi kính hiển vi cũng không xem thấy được theo bụi, gió đưa đi.

Nhất nữa diễn-giả cũng nói rõ nghĩa các ngài biết bịnh đau mắt hột trachome là bệnh đau mắt ở trong những đầu lông mi mắt nhất là ở mi trên có những hạt nam nám, tròn, mờ mờ trong. Nếu người có bịnh nom như người trong mắt đầy những cát.

Nếu mà không chữa thì da mi mắt co lại, lông mi đảo ngược và cọ sát vào con mắt, mi mắt lộn trái ra (rồi nọc ở mi mắt truyền và ăn sang đồng tử nghĩa là cái phần trong như thủy-tinh ở con mắt, làm hay hoại đi và dần dần thành ra mù.

Khi các ngài đã biết bịnh ấy là một bịnh lây và biết rằng ở mấy miền về xứ Bắc-kỳ số người mắc bịnh đau mắt hột đến 55 phần trăm thì là trong 2 người mà hơn một người có bịnh ấy thì các ngài sẽ hiểu sự nguy hiểm về việc bị mù.

Như bổ mẹ chuyền bịnh đau mắt hột cho con thì lúc bấy còn non nớt mới được 6, 7 tháng, người ta có thể nói rằng hầu hết người bản xứ khi đã có con bịnh đau mắt hột, thành ra đã quen có những hột ấy, họ không biết rằng có bịnh, để mắt đến khi bịnh nặng khó chữa rồi mới tìm đến thầy thuốc.

Nhưng nên phải xét rằng những người trẻ có hay lây bịnh hơn những người nhớ và người già không, bịnh đau mắt hột lên sọo và thường hay khỏi ngay.

Và lại có 45 phần trăm người mù (tức là gần một nửa) là mù bởi mình đau mắt hột, còn những người khác mù bởi các bịnh đau mắt khác.

Thế nào mặc dầu, người An-nam ta vì thường gần với những người trong gia-tộc hay bạn hữu có bịnh đau mắt hột thì phải biết những cách nào là cách để tránh khỏi các bịnh đáo-để ấy.

Nên rằng :

1) Nếu tay mà chưa rửa xà-phòng cho trôi những cái nọc bịnh đau mắt hột thì chớ có sờ tay lên mắt ;

2) Lau mắt phải dụng những khăn *thật sạch*, chứ đừng lau bằng khăn mà người khác đã dùng, vì rằng trong hai người An-nam, có một người là có bịnh đau mắt hột, thì có lẽ những nọc bịnh đau mắt giấy ở khăn mặt chực đấy để truyền sang mắt người khác, lấy vì thế mọ lấy khăn mặt của mình lau cho con mà truyền bịnh sang cho con. Vậy trong nhà mỗi người phải có cái khăn mặt *riêng của mình* thôi thường phải đun sôi và giặt luôn.

3) Nên đeo kính để che mắt cho khỏi bụi làm ngứa mắt, đeo kính để cho khỏi chói mắt khi có ánh sáng quá.

4) Phải đánh tiệt ruồi, ruồi là hay truyền bịnh, khi ngủ phải che mắt bằng khăn, kính, hay màn, để cho ruồi khỏi đậu vào. Thực thế, ruồi hay ăn giữ nhất, đính giữ vào chân đậu sang người khác rồi lại lấy bịnh sang người ta.

Chính phủ bảo hộ đã động lòng vì sự khốn nạn về bịnh đau mắt hột fy sinh ra đã tìm phương trị bịnh fy mà lập ra các đoàn đi chữa mắt trong và lập ra nhà chữa mắt ở Hanoi.

Những đoàn đi chữa mắt thì có một hay hai ông y-phó và có khán-hộ giúp đỡ, đi về các làng [illegible] làng nọ sang làng kia chữa mắt, nhưng những ông thầy thuốc fy trong khi đi chữa thọ, chỉ có thể chữa được những bịnh soàng thôi, nên những người nào bịnh phải cần đến mổ thì chữa thì phải đưa về nhà thương chữa mắt ở phố cửa Hôm Hanoi.

Bịnh-viện fy do quan Toàn quyền Xa-rô sáng lập ra, những là để chữa những bịnh đau mắt xoàng, mà chữa cả những bịnh đau mắt nặng cần phải mổ mới chữa được.

Có nhiều người bịnh xé sắp mù, đến đấy chữa, hễ hết họ kéo mù.

Tôi cần khuyên các ngài, trong nhà ai có bịnh đau mắt, mà thầy thuốc ở tỉnh không phải chữa mắt cho mình thì người có bịnh viện fy, bịnh-viện fy cũng như nhà thương Biên-hòa cũng có hạng năm giá tiền cũng có hạng năm không *mất tiền*.

Để kỷ niệm buổi diễn-thuyết hôm nay, bởi những lời khuyên bảo mà nói các ngài nghe, mà là một sự thắng lợi của khoa học đối với sự mù tối tăm dốt, tôi bàn với các ngài, gửi lên quan bác-sĩ Casaux, quan Đốc việc chữa mắt ở Hanoi, nhờ làm mỗ sau này : « Sau khi quan Công-sứ Huckel [illegible] y sĩ ở Phú-thọ diễn-thuyết ngày hôm 28 Mars 1926 ở Phú-thọ về bịnh đau mắt hột, thính-giả được biết những sự nguy hiểm về sự truyền-nhiễm của bịnh đau mắt hột, biết rõ những phương pháp giữ gìn và chữa bịnh, và biết cái mục đích bác-lệ của viện chữa mắt ở Hanoi, xin kính gửi tấm lòng kính phục lên quan bác-sĩ Casaux, quan Đốc viện fy. »

Ông Nguyễn-ba-Tụng nói rằng :

Bịnh đau mắt hột các nơi thành-thị thì dễ thường không ai thoát được. Ở Phú-thọ, tuy bịnh đau mắt hột không nhiều như ở các tỉnh miền xuôi, nhưng trong ba người thì đã có một người đau, cứ như thế mà những người đau kể cũng chịu chữa, thì có lẽ vài năm nữa, toàn dân sẽ dần dần đau hết.

Bịnh đau mắt hột là bịnh rất lây, mà vệ-sinh của ta lại kém, cho nên vấn-đề mắt vẫn là vấn-đề y-tế quan trọng vậy.

Gọi là đau mắt hột, là tại ở trong mi mắt nổi lên từng mảng hột nho nhỏ như hạt kê, lớn như mảnh tấm, khi thì trong, khi thì trắng, khi thì hung hung đỏ, có khi lại đỏ gay như tiết.

Người mới mắc phải bệnh, chiều đến thấy mắt mờ đi, mỹ mắt cộm lên phải dụi mấy đề chịu, thế là nước mắt chan chứa, giữ mắt kéo ra hết ; nhiều hoặc ít. Sáng dậy cứ khi lông mi dính chặt, không mở ra được. Dần dần, thấy cay mắt, thấy giảm mắt, bệnh một ngày một khó chịu, rồi hóa ra tuốt mắt, lông quặm, màng mộng, vân vân.

Nếu đến thế mà còn chưa chịu chữa thì lông mi đâm vào mắt mãi, làm cho mắt mờ đi, có khi lòa nữa.

Bệnh đau mắt nguy hiểm là khi đã mắc phải nọ rồi, mà lại mắc phải bệnh đau mắt khác, thì mù hay lòa dễ lắm.

Ta phải phòng giữ cái bệnh này đừng lây ra người khác, thứ nhất là con nít.

Như vậy, ta phải chữa mắt ta ngay đi, đừng đợi đến khi mắt ta lên màng lên mộng mới chữa. Ta phải ăn ở cho sạch sẽ, tay hằng chớ mó lên mắt, khăn mặt phải riêng mỗi người mỗi cái, chớ dùng cả nhà một cái một cái khăn mặt, mà có khi lại dùng cả vào việc khác nữa : . . .

Ta chớ dùng thuốc nhỏm, mà có khi phải hỏi-hận đấy.

Ta nên lại các nhà thương xin thuốc, ở nhà ta có thể dùng thuốc đau mắt vàng (collyre jaune) của bác-sĩ Casaux là quen thầy thuốc trứ danh về khoa chữa mắt để chữa ra. Thuốc vừa thần hiệu, vừa không xót rẻ tiền, và dễ được lắm. Không phải ông rao hàng cho hàng (thuốc, nhưng ông để thi-nghiệm cho người đau nhiều, nên thầy hiệu nghiệm vậy.

Cuộc công-thải Đông-pháp

Những số trúng giải chưa có người lấy tiền

Kỳ thứ mười hai (1er mars 1925)

Những phiếu 500 đồng :

32.051 89.042 92.246

Những phiếu 100 đồng :

35	37.271	70.042	86.640
2.647	37.297	70.248	87.786
3.289	37.593	70.386	89.108
3.522	37.898	70.463	89.212
3.530	38.799	70.603	89.396
4.308	38.952	71.181	89.960
5.304	39.562	72.301	91.249
5.591	40.921	72.352	91.292
8.274	41.507	72.567	92.924
8.799	42.335	72.624	92.926
9.531	42.638	73.680	93.845
11.644	43.352	73.723	94.060
14.539	43.628	74.432	94.358
15.815	44.012	74.469	95.118
15.847	44.107	75.739	95.314
15.855	48.730	76.937	96.262
16.124	48.892	76.260	96.443
16.534	48.968	76.714	97.094
18.509	49.381	76.720	97.348
19.105	50.013	76.754	97.373
20.304	50.029	76.792	98.606
20.537	50.476	76.812	99.545
21.460	50.676	77.873	100.285
21.989	52.431	78.490	100.344
22.372	53.652	78.716	100.431
23.525	54.250	78.758	100.506
25.326	54.357	78.856	100.631
26.577	54.660	79.559	103.059
26.892	57.774	79.926	103.207
27.062	62.327	79.931	103.932
27.699	62.562	80.380	104.645
27.994	63.042	80.910	107.939
28.538	63.861	82.091	108.431
29.024	63.950	82.315	108.842
30.847	65.297	82.602	110.334
31.132	66.871	82.723	115.344
31.233	67.096	82.793	115.346
31.698	67.211	83.127	118.223
32.525	67.400	83.469	118.249
33.342	68.042	83.481	118.308
33.747	68.357	83.504	119.443
34.055	68.769	83.554	120.184
34.896	68.870	83.634	122.050
35.942	68.958	83.929	122.290
36.492	69.000	85.187	122.848
36.601	69.129	85.381	123.332
36.777	69.227	86.126	123.600
36.792	69.802	86.276	

(Còn nữa)

Trung Bắc kỳ Lâm sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-si, Rừng Bạc-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN THOẠI số 186

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng cả cây từ 7 tấc trở lên đã làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có xưởng tại Bắp-cầu, Yên-viên, Bỏ-nỉ.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa xương da dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1$ 10

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

3001

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

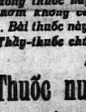
L. BLANC

51, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ai kém huyết sinh ra rạo phải làm cho hay ho vật nắng thuốc này rất dễ, vì có mài thuốc không có tỷ tỷ giống bao giờ ! . Bài thuốc này có hội-đồng của quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

ẤY LÀ :

Thuốc nước bổ huyết

3001 **MÁU BỔ 1$40**

● KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bạn-quán xin cảo ngài mua báo khi có việc gì viết thư đến bổi bán-quán, thì cho biết cái số in ở từ giấy gửi báo, hoặc là giới cho bản-quán cái giấy quấn fy, để cho người làm đỡ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay kỳ tên vẫn tắt, hoặc thân quá, không nào đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

QUÀ TẾT



Nhân dịp tết bác-biện không biết lấy gì tỏ lòng cảm ân các ngài, vậy mấy xin kính biếu tập diễn-thuyết của ông Phan-chu Trinh, nếu ngài nào đã có rồi, thì xin cho bạn, tên thay bằng mấy thứ sau này : tập 3 các ngài chọn, Tập thứ Phan-bội Châu, tập Phép-Việt đề-hình, tập Việt-Nam Minh Trị, Việt-Nam Khảo-Biên, Việt-Nam Quốc-Hồn, Việt-Nam Quốc Tây và tập những tin tức và dư-luận về ông Phan-bội Châu, là đều thương-nước của ông Nguyễn-thượng-Hiền.

Huy Khoa

NGUYỄN-TIẾN-HÂM dit THUẦN-THÀNH

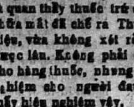
Bottier - Chapelier

7, Rue des Cuirasses Hanoi

Nhân dịp Tết, giá trong catalogue cần Bác-biện tay 5 %.

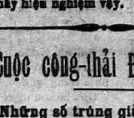
CASQUES en LIÈGE

3$, 2$50 ET 1$80



Mũ lâm, mây ép, mây viền, Rất đẹp, rẻ tiền, ai chẳng thích mua !!

Có bán cả rút, hỡ cao-su và liège để làm mũ.



KHĂN XẾP

0$70, 1$50 à 2$30

NGUYỄN-NGỌC-LINH

104, Rue du Chanvre, Hanoi

Fabrique à Khâm-thiên près Gare Hanoi

3027

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền fy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lần nào cũng thế cứ 20 người, cứu mỗi đồng tiền 21 tháng mỗi tháng ba mươi quan. Hợp tiền lại đến, tiền được ngay cái vé, riêng mình có quyền số-hàm, bỏ vé trong số thì được số đến. Mình chỉ chịu khó đánh dấu một tí, thật hầu như không nghĩ đến, mà cũng được rất số, lại được cả quyền số-hàm mất cái vé rồi cũng có tính lợi-tức.

Vì Crédit National mỗi năm lên hội đồng cách số : 15 ter Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Mỗi lần rút số :

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Tiền rút số làm kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rất số cũng dễ trúng lắm

Muốn cứ nào cuộc rút số fy, nên gửi 20 quan cho ông chủ nhiệm nhà :

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (Francen) R. C. 6576

Việc bán vé này theo như bản luật ngày 13 Mars 1906, các nhà mua vé được cả điều khẩn chân

HỎI CÁC NHÀ MẮC BỆNH XUYỄN, BỆNH HEN!

Ai mắc các bệnh ấy mà khổ thở, mà đau tức, nên dùng thuốc Abyssinie Exibard bằng bột (REMÈDE D'ABYSSINIE EXIBARD en POUDRE) thì bệnh sẽ đỡ ngay. Bỏ bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập-tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Bột thuốc quán Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSESNIE EXIBARD) cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bằng quảng chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:



Gởi bán tại { BLANC, Hanoi / MONTÈS, Hanoi

Hiệu kim-hoàn
昌 造
HOÀNG-QUANG-THIỆN
Bijoutier
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng-bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chỗ tại trường Công-nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đánh tuổi. Các ngài chiếu-cố lại sẽ làm vừa ý, chắc được vừa ý, không phải tốn ngoài điều gì.

Mấy điều khuyến về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có dịp hội đồng bàn về các chứng bệnh xưa nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà trừ vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc,

COLLYRE JAUNE
selon formule du Docteur CASAUX
Hiệu bào chế CHASSAGNE
Lafon và Lacaze
có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, Kê-nghiệp
58, Rue Paul-Bert, Hanoi

TAM-TINH-Y-QUÁN
Phố hàng Ghế-gạ, số 16, Nam-định

Hiệu Tam tỉnh có thầy thuốc xem mạch, biết thực hư bịnh nhân, trị bịnh biết hoàn-cấp bần-cùng, hoàn tán cao đơn chỉ huyền cực tinh tế, chữa đủ các bệnh mới lâu đã mười đời trong, số sống phác cần chữa cũng được hồi sinh khỏi tử, người giàu có lấy phải giá, người nghèo cũng quá không tiền xin thuốc cũng cho. chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, đàn tinh đương lay không đứng, đái ra huyết, người không đầu, huyết ít, huyết đen, huyết hôi, huyết tích, khi hư sinh bệnh đái, hậu sản hoặc kinh thấy gia liền miên sinh ra trăm chứng không đủ kể ra có đủ không xuể, các chứng đau bụng đau tức kinh niên, ho lao, hen, đàm suyễn, thổ huyết, khạc huyết, ọc huyết, ho huyết, ỉa huyết, đái huyết, phong thấp sẻ chứng bế tọng tê bại, phù thũng, giá mỗi hộp hay là chai 5 đồng.

Đau mắt có lòng đèn hay sa lông mi bên hiểu thế chữa nên giá thì phải mất không có cọp, mất mỗi 1 đồng. Trẻ con sau kinh đàm suyễn tả tỷ mỗi chai 5 hào.

Lậu và giang mai bẩm-sinh chữa khỏi và giải cọp không tốn tiền lại sinh đẹp như thường mỗi chai 1 đồng, thứ 5 hào. Cao ba long thực tốt mỗi lọng 5 hào. Thuốc bổ cảm nhưng song bổ hoàn giá trả trả gái đến đàng được cả mất hộp 1 đồng.

Thuốc cai 5 phiên ngài nào ăn nặng đã lâu uống khỏi không vật và đi làm được, hạng nhất 3 đồng 1 chai, hạng 1 đồng, chai con 5 hào, qui khách ở xa viết thư về kể bịnh hiểu hiệu giá thuốc tôi ngay gởi sách lĩnh hóa giao ngân, ngài gửi mandat thuốc, xin để như sau này: M. [illegible] Bác-sỹ đi Bình-Viên-tử-quán & Nam-định.



Như có ngứa khó chịu vậy thì phải dùng Pommade Cadum thoa hết tức thì.

Các đến cửa tỉnh Hà-đông thì các hãn lại nói đến dìu với hành-khách xuống bớt cả để 14 người ngồi cho đến bến thôi. Lại mất chiếc ô-tô nữa, cả 24 chỗ ngồi mà xếp 51 người, xe này còn xếp chật hơn xe kia (túi ôi) hành khách cũng có người chen mặt nôn ọe vì nỗi hơi người đông, có ai kêu ca họ lại nói rằng còn xếp hơn nữa chứ thế này còn ít, xe này đi qua tỉnh Hà đông một cách tự nhiên lắm, chứ không sợ như xe kia.

Nếu các xe cứ còn tham lam dùng cái lối vận-tải *nêm cối* như thế, thì không khéo có ngày có người đến chết ngạt về đi ô-tô, và còn sẽ ra nhiều sự nguy hiểm khác nữa. Ghê thay.

Lê-tài-Khương lại cáo

Bá cáo việc riêng. — Tối có một người anh em bạn đi mất từ tối hôm mercredi 24 Mars 1926 mà không thấy về, và lại ở nhà không xin phép ai cả.

Trong mấy hôm nay, người nhà đi tìm kiếm, cũng thấy cậu cả, vậy nhờ qui quan làm ơn đăng báo hỏi hộ cho tôi một tý, nó ở đâu hay nó chết chẹt ẩu điện nay sao.

Người ta tả là Vũ-đình-Trợ, 16 tuổi, học lớp nhì trường Pháp-Việt Hà-đông, hình dạng gầy gò.

Kai nào có tin, xin cứ ngài làm ơn gửi gấy nay là gửi tờ báo về cho tôi.

Phạm-văn-Nhân
chez Bà Mười
Rue Nguyễn-hữu-Độ, n° 56 — Hà-đông
6624

ĐÔNG-SÀNG (Sơn-tây)

Mở hội. — Làng Đông-sàng hôm 19 tháng hai Annam tức là 1er avril có mở một đám cờ người, quân cờ ăn mặc rất lịch sự, có bơi trải. Rất nhộn, đánh vật, tại cầm, đu bỉ mọi trò vui. Hội đến mồng 2 tháng ba Annam.

TUYÊN-QUANG

Thi bằng sơ học yếu-lược — Tại tỉnh Tuyên-quang năm nay quan công-sứ đặt tại trường thi bằng sơ học yếu-lược là:

10/ Tuyên-quang tại ngày 7 Mars 1926, 7 giờ 1/4 sáng tại trường Pháp-Việt Tuyên-quang cho học-trò tỉnh lỵ Tuyên-quang và những phủ Yên-bình, huyện Yên sơn, châu Hàm-yên và Sơn-dương.

2/0 Chiêm-hóa thì ngày 10 Mais 1926, 7 giờ 1/2 sáng tại trường Pháp-Việt Chiêm-hóa cho học-trò châu Chiêm-hóa.

Những đơn xin thi và những sổ tên học-trò tỉnh sở Tuyên-quang nhận đến hết ngày 11 avril 1926 thôi.

Theo nghị-định ngày 24 février 1926, khoản 4 và 5, đơn xin thi phải làm bằng giấy tiu-chỉ 0$12. Trong đơn phải khai tên và chỗ ở cha mẹ thí sinh; học tại trường công hay trường tư nào; xin thi chỗ nào: có xin thi pháp-ngữ hay không.

Đơn ấy thí sinh tay phải viết lấy, tây ý muốn làm bằng chữ pháp hay chữ quốc-ngữ được cả.

Đơn xin thi phải đính theo một bản giấy khai sinh của thí-sinh.

Bản khai sinh ấy không được chữa, không được tẩy. Người nào gửi giấy khai sinh mà chữa hay tẩy thì không được thi.

Những thí sinh ở trường công hay trường tư phải đưa đơn cho các ông đốc trưởng mình học. Những thí-sinh không học trường nào thì đưa đơn cho trưởng phố phủ mình hay lý-trưởng làng mình ở.

Các ông đốc học-trường công hay trường tư, cùng những phó trưởng hay lý trưởng thu đơn rồi, làm một quyển sổ thí sinh theo văn A B. tên họ-trò kể đủ họ tên, ngày sinh và nơi sinh học trò, tên họ nghề nghiệp và chỗ ở cha mẹ học-trò, cùng là học-trò có thi pháp ngữ hay không.

THÁI-NGUYÊN

Mừng-rỡ cho ai? — Bản-quán tiếp được một cái mảng đơn mua ở nhà giấy-tiếp-linh Thái-nguyên ngày 1er avril này, bọc 1$20 của vị nào gửi về trật lắm không thấy nói trong thư không để rõ là của ai. Vậy ngài nào gửi cái mảng-đơn ấy, xin kíp viết thư về cho bản-quán biết qui-tính phương-danh để tiện việc ghi vào sổ sách. Xin viết cả cái sổ mảng-đơ ấy luôn tuồ.

HƯNG-YÊN

Quan sứ mới. — Quan công-sứ Servoise đổi về Hưng-yên đã cùng quý phu-nhân đi ô-tô ở Hanoi xuống sáng hôm 1er avril hồi 11 giờ. Quan Tổng-đốc Ng-năng-Quốc lên tận Hanoi đón ngài.

Hồi 2 giờ chiều 2 avril ngài đã tiếp các quan lấy và rất viên tòng sự các tòa các sở.

Thuyền thuyền trong nguồn tết. — Ông Lê văn-Rỵ ở tại nhà thương bản tỉnh đổi lên Hòa-bình đã cùng quý quyến thượng-lộ hồi 12 giờ trưa hôm 2 avril. Ông Rỵ ở ấy được nhân dân mến lắm bởi vậy khi ông bước chân ra đi ai cũng lấy làm nhớ tiếc.

Thi bằng Sơ-học yếu-lược. — Tại tỉnh Hưng-yên năm nay quan Công-sứ đặt năm trường thi bằng Sơ-học yếu-lược là:

1. Hưng-yên, thi ngày 14 mai 1926, 7 giờ sáng tại trường Pháp-Việt Hưng-yên cho học trò tỉnh lỵ Hưng-yên và những huyện Kim-động và Tiên-lữ;

2. Phù-tử, thi ngày 17 mai 1926, 7 giờ sáng tại trường huyện lỵ Phù cứ cho học-trò huyện Phù-cừ;

3. Ân-thi, ngày 19 mai 1926, 7 giờ sáng tại trường huyện lỵ Ân-thi cho học trò huyện Ân-thi;

4. Khoái-châu, tại ngày 21 mai 1926 7 giờ sáng tại trường phủ lỵ Khoái-châu, cho học-trò phủ Khoái châu và huyện Yên-mỹ;

5. Mỹ-hào, thi ngày 24 mai 1926, 7 giờ sáng tại trường phủ lỵ Mỹ-hào cho học-trò Mỹ hào và huyện Văn-lâm.

Những đơn xin thi và những sổ tên học-trò tại tòa sứ Hưng-yên nhận đến hết ngày 30 avril 1926 thôi.

Theo nghị-định ngày 24 février 1926, khoản 4 và 5, đơn xin thi phải làm bằng giấy tiu-chỉ 12 xu. Trong đơn phải khai tên và chỗ ở cha mẹ thí-sinh; học tại trường công hay trường tư nào; xin thi sẽ ở nào; có xin thi pháp ngữ hay không.

Đơn ấy thí sinh phải viết lấy, tây ý muốn làm bằng chữ pháp hay chữ quốc-ngữ được cả.

Đơn xin thi phải đính theo một bản giấy khai sinh của thí sinh.

Bản khai sinh ấy không được chữa không được tẩy, người nào gửi giấy khai sinh mà chữa hay tẩy thì không được thi.

Những thí sinh ở trường công hay trường tư phải đưa đơn cho các ông đốc trưởng mình học. những thí-sinh không học trường nào thì đưa đơn cho trưởng-phố phủ mình hay lý-trưởng làng mình ở.

Các ông đốc học-trường công hay trường tư, cùng những phó trưởng hay lý trưởng thu đơn rồi, làm một quyển sổ thí sinh theo văn A. B. tên học-trò kể đủ họ tên, ngày sinh và nơi sinh học trò, tên họ nghề nghiệp và chỗ ở cha mẹ học-trò, cùng là học-trò có thi pháp ngữ hay không.

THÁI-BÌNH

Xin thôi làm cử nghị-viên. — M. Nguyễn-trí-Phú Hàn-lâm biên-tu, thường thọ tam hàng kim-khánh, là một nhà đại phú-thuyền ở bản tỉnh, kỳ bầu cử nghị-viên này, bà con trong tỉnh nhiều người khuyên ông ra ứng cử thương-mại nghị-viên, ông đã có đơn tỉnh-nguyện. Nhưng nay vì bận nhiều việc, nên ông đã làm đơn xin thôi không ra ứng-cử nữa. Vậy có mấy lời để bà con trong tỉnh hiểu.

5.625 T. lai sao

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Đã bằng thi giải quán-quá 1926 xứ Trung-kỳ. — Hội đồng ở Huế do quan Đông-lý phủ Khâm sứ là chủ, ngày 3 avril đã ra đề thi với hội Kiến-hương tỉnh Thanh-hóa, do M. D'Elcy Đông-lý phủ Khâm-sứ chủ tọa, có cả quan Sứ cùng các qui quan và qui phu-nhơn, và nhân dân đã các hạng người đến coi đông không kể bao nhiêu mà kể. Quan Khâm-sứ có treo giải một cái lọ đồng mạ bằng bạc, hội nào được sẽ thưởng.

Đúng 8 giờ chiều thì bắt đầu đã do M. Harlé contrôleur ga trọng tài, hai hội trang đấu một cách rất kịch-liệt, khi *premier-temps* thì mỗi bên được một vận, đến *2e temps* thì hội Huế được hội Kiến-hương một vận nữa; thế là hết cuộc hội Huế được hai vận mà hội Kiến-hương được có một, vậy thua một, thế là giải thưởng về tay hội Huế được.

Tuy vậy nhưng ai cũng công nhận rằng cả hai hội thật là giỏi cả, nhưng hội Huế thì có bị hơn là vì hội Huế đấu tay cả, không phải ai kém lắm, chứ như hội Kiến-hương thì tuy được vài người thật giỏi, song phải vài hàng người thì yếu và kẻ quá, nên cái sức không sao đấu lại với hội Huế người nào cũng sức lực cả. Thế mà hội Kiến-hương tuy có một vận, thì cũng là giỏi lắm mới giữ được như thế. Cuộc đá bóng ngày 3 avril thật là vui vẻ vô cùng, không mấy khi được cuộc đá đông đá như thế.

Bắt được trộm. — Bỉ hát à-đầu mà bắt được trộm. Ai thấy cái đầu bài như thế cũng nghĩ rằng hễ trộm vào nhà à-đầu chẳng, song không phải thế, số là có một người chèo việc kia đương quàng cổ xoay tiền với chị em thì thấy tiếng bỏ hoán rằng có trộm, tại phu đương đuổi bắt, thì quan viên k a bỏ đó chạy ra ngay đương khi người ta bắt trói tên kẻ trộm thì lần đến bắt giải về bốp, chắc sao về đến trước mặt quan trên cũng *lép bỏ* rằng đi tuần mà bắt được, chứ chẳng không khi nào lại nói rằng người hát với chị em mà bắt được trộm, mà mấy tên phu điếm kia tuy có công thật nhưng ai biết đó là đâu.

Tên trộm này là một đứa ở nhà-pha mới ra được vài ngày thôi, thì đêm hôm ấy đã cậy cửa nhà Khán-Vận ở phố Nương vào lấy được cái bàn đèn, cái than-đồng cái xanh đồng và mấy đấu gạo và mấy cái nồi niêu vật vành rứa, cũng chỉ đáng giá độ vài ba đồng bạc là cùng, rồi xếp vào hai cái quang tre thúng gánh ra, chả may bọn phụ-điếm trông thấy đuổi bắt được, tên trộm này cũng đã có tuổi độ gần 60 rồi, thế mà khi trói rồi còn sử đánh mấy thật là ác quá.

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$60

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

Hoa Đào Trước Gió
(NAM-TRUNG TÌNH HỒ-LANG)
(Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết)

Sách dầy non 300 trang. Giá bán 0$65. Cước phí 0$20. Mua buôn trừ 15 phần. Thư và Mandat xin gửi cho:
M. BÙI-XUÂN-HỌC
Trang-Bắc Tân-Viên, Hanoi.
5.566

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets
3001

DELEULE & DETOUILLON
76, Phố hàng Trống, Hanoi

Qui-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng.

XE-ĐẠP TERROT:

Thượng hảo hạng	62$00
Hạng đi đường xa B	52.00
Hạng đi đường xa A	50.00

XE-ĐẠP ALCYON:

Thượng hảo hạng	60.00
Hạng đi chơi	52.00
Hạng đi đường xa	48.00

XE-ĐẠP DRAGON D'OR n. 48.00
3026

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol chất: Salol và chất: Urosorminе

Giá 1$20 một hộp
3001

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3.00
(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tỉnh ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán

Rượu bổ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình tẻ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn, thì không ai có thể tin được!

Xin mời các ngài về xem tranh cho kỹ kẻo nhầm lắm!

Ngày nàng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tôn Một-các phụng tờ phán phê rằng:

Chiếu nay đợi được phòng cáo MONTÈS qui đáng, có chữ nên một thứ rượu bổ để tăng ngự dụng qua nơi hạ, đồng nên giá thưởng, truyền lệnh phê phát gởi cho qui được phòng chế-tạng để tiến Thánh-giá.

Khâm thử.

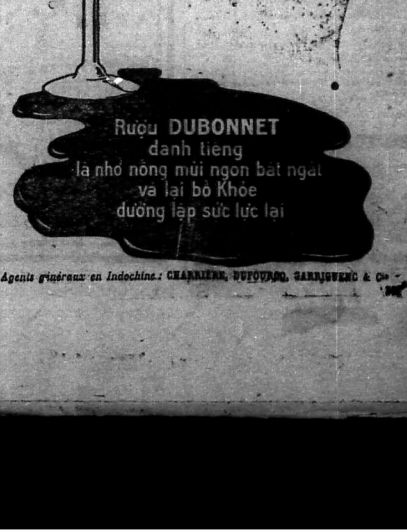
Rượu này đã kỉ-càng theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.
3001

Rượu DUBONNET
là rượu bổ Khỏe và lập dưỡng sức lực lại



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURQ, SARRAUSENE & Cie

EN VENTE
AUX
GRANDS MAGASINS RÉUNIS
PHỐ PAUL-BERT. — HANOI



ANISETTE « Marie Brizard ». . . La meilleure et la plus appréciée des Gourmets. . . . . { La 1/2 bouteille 10 f. / La bouteille 19 f. 75

3005

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

LỢI-THÁI

BÁN ĐỒ VÀNG BẠC
108-110, Phố hàng Bạc, Hanoi

Quí-khách muốn sắm đồ nam-trang va nữ-trang, xin mời lại hiệu LỢI-THÁI, 108-110 đầu phố hàng Bạc, bản-hiệu chuyên nghề đã lâu năm, hàng bán thực thà nên được nhiều quí-khách gần xa chiếu-cố.

Thương thường nằn gởi hàng đi bán khắp các tỉnh trong Bắc kỳ và tới Laos. 3017



LÀM SAO CHO DA TRỞ NÊN TỐT

Này là một câu hỏi để cho những người vô phước mà phải bị bịnh lở lói ngoài da rất ghê gớm. Thì những kẻ ấy đã nhờ bởi thuốc *DÉPURATIF RICHELET* cứu mình rồi thì sẽ trả lời : rập lên một tiếng mà chừng rằng, thuốc thần hiệu ấy, làm cho máu chuyên vận đều, đổi các sự độc địa hay pha lộn với máu, mà làm cho máu ra tinh khiết, chuyên vận thông đồng, ứng ra ngoài da, cho nên thuốc *DÉPURATIF RICHELET* vào thì đuổi đã độc trong mình, đổi máu xấu ra tốt, gân yếu trở nên mạnh lại, nó làm cho lành vịch tích làu ngoài da liền lạc trở ra mới.

Bởi cớ ấy nên thuốc *DÉPURATIF RICHELET* là dầu căn bổn các thứ thuốc để chữa những bịnh : đau gân, nhức nhối trong lật léo, đau nhức tỷ xương, đau các thứ ghẻ nhức nhối khó chịu, ghẻ hờm, ung độc, chảy máu, chảy mũ, đau công lên trên đầu, thuốc mầu nhiệm này đã cứu nhiều bịnh đã vô phương cầu cứu, mà chẳng ngờ thuốc này nó cứu tử hườn sanh được, bởi chưng nơi máu huyết mà ra.

Mấy mà thuốc đều có bán, chỉ trừ tại nhà thuốc chánh của ông L. Sollène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

Nếu rất mà hết thì gởi ngay qua hàng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 6, Rue de Belfort, BAYONNE Basses Pyrénées).

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống, Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Nếu ai mắc phải bệnh tinh ở lậu về giang-mai đã lâu hay mới, đã nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại về đường sinh dục nên tập tức dùng thuốc của hiệu Ư-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên trị bịnh thuốc bịnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy ngợi khen và mình tạ ở các nơi gửi lại.

Ở Hà-nội có gởi hiệu Kim đức giang 93, phố hàng Bồ và ở Huế hiệu Phương-nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán bộ. 3022

祥和裕
YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS
68, *Rue des Cantonnais*, 68
Hanoi (Tonkin)
TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ vóc nhiễu, hàng tàu nhuộm, hàng thợ tết, giá thật rẻ

Có bán cả phano in Bắc-kỳ như thơ, xuyên, linh, gạc, bằng, quế, vấn vấn. và hàng Saigon như linh, thơ, vấn vấn.

Nay mới có đủ các mặt, tăng thêm, mapa đen và đổi mặt rộng nhỏ. Những hàng nay bán buôn tăng thêm, chớ không rẻ và không có mẫu gửi đi các tỉnh, vì hàng còn nguyên không thể cắt được.

Quí-khách ở gần nên đến bản hiệu xem mua, còn ở xa thì gửi thư tới, bản hiệu sẽ gửi contre remboursement.

Cẩn-bạch
YU-WO-TSEONG

1015

Hỡi các người mắc bệnh trĩ, nếu các ông đã dùng đủ các món thuốc rồi mà chưa khỏi thì nên mua thứ thuốc hiệu POUMADE NUYEN, dùng độ ngày lấp tức nó giảm, khỏi đau. Ở French thì tại hiệu bào-chế GUYOT, 112, R. de Marché à Hanoi : nhà Chemin LAFON & LACROIX.

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi
3002

RHOMNOL



Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người ốm lao-động quá mà sup-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.

Thuốc viên : Mỗi ngày 6 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế và Bào-kỳ đều có bán. 3052

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, tí lâu thì nhạt nhẽo. Đây là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU
số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo

8ut2b

NHÀ BÀO-CHƯỜNG

Chủ cả hiệu Bào-chế MONTES
54, Phố Paul-Bert Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTES

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90 3001

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là :

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền
HANOI
3003

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh não chất thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, váng óc, rối chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3044

ĐỒ KIM-HOÀN
BIJOUX GOLDTUBE

Dùng rồi lại bán lại 1 fr. một gam

2 fr.03
Tiền nước 1 v.00



Các thứ nhẫn gọi là BAGUES ECUSSON trên này, thực là chắc chắn đáng tuổi. Có khắc hai chữ đầu tên, hoặc khắc cả tên như « MARIE » « SUZANNE », « SOUVENIR », giá : 1 fr. 75. Xin quý-khách biên rõ số cái kiểu nhẫn muốn mua.

Hôm nay các ngài mua một cái nhẫn, nếu các ngài không ưng ý, thì chuyển tên sau bản hiệu sẽ tiền lại trả.

Còn như cái khẩu nhẫn, thì các ngài lấy một miếng giấy bồi, khuôn một cái là vào đấy làm mẫu. Rồi gởi một cái mandat 2 fr. 20, đến hiệu

BIJOUX GOLDTUBE, Rayon E
211, Rue Saint Honoré, PARIS

thì chuyển tên sau các ngài sẽ nhận được cái nhẫn và quyển Ca-ta-lô có vẽ những đồ tặng

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

GIẤY NÓI SỐ 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm vừa dần bà ở cữ . . . . . Một litre* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES ROYAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu
3002

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX
DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến hiệu lạ thường — Không sốt
Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$20

BỘC QUYỀN BÁN TẠI :
PHARMACIE CHASSAGNE
59, RUE PAUL-BERT, HANOI
3002

NHỮNG VẾT XẤU Ở NGOÀI DA

cũng là diện mạo già đi, là bởi các chất dựng nên da khô đi.

THỬ CRÈME SIMON





CRÈME SIMON
PARIS

giữ cho da mềm mại, giữ cho người trẻ và đẹp luôn. Trừ được hắn nắng, bệnh cảm thử, và các dâu sâu bọ đốt, vân vân.

3045 b **Phấn và xà-phòng Simon**



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG
東法滙理銀行
SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 6 Janvier 1920, 13 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định : Francs **79.000.000**
Tư bản nộp rồi : » **68.400.000**
CỘNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 : » **64.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chưởng-khế : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Tại Đông-Pháp : Các chi quán :
Nam-kỳ : SAIGON.
Trung-kỳ : TOURANE
Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI.
Cao-miên : PNOM-PENH, BATTAMBANG.
Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD.
Tại Vân-nam : MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-la : BANGKOK.
Tại Anh thuộc-địa : SINGAPORE.
Tại Trung-hoa : BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HẢMKÂU.
Tại Phi-châu : DJIBOUTI.
Tại Tân-thế-giới : NOUMÉA.
Tại Tahiti quần-đảo : PAPEETE. 3043
Tại Établissements français de l'Inde : PONDICHÉRY.
Điện viết tắt để gởi điện-tín : INDOCHINE.

RƯỢU BỔ DAMIANI

Véritable Vin du Cap-Corse au Quinquina

Có tiếng đã nửa thế-kỷ nay.

Uống trước bữa ăn, thì ngon cơm, sau bữa cơm uống chán miệng rất thơm ngon, người già yếu, mới ốm khỏi, thức đêm, lao-lực, uống bổi-bổ sức mạnh.

Phải nhận kỹ thứ Rượu DAMIANI kẻo nhầm với các thứ Vin du Cap-Corse khác.

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đông-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.
3007

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN